

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

Chiếc mặt nạ bằng
vàng phủ mặt xác
nếp vua Tuti-Ankh-
Amon. Cặp mắt làm
bằng men xanh
cô tình thần abur
mắt người thật vậy

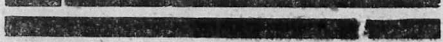


NGUYỄN QUÂN - VƯƠNG
CHỦ - TRƯỞNG

Ba chuyện ngắn, nhiều bài khảo-
cứu, một trò chơi mới và nhiều
ảnh xuân và Tết của Võ an Ninh
Trần đình Nhung và Ng. duy Kiên

Trung-Bắc Chủ - Nhật Tết Quý Vĩ

chỉ bán có 1p20 cả phụ bản in
một lời đặc biệt của Tô ngọc-Vân.
*Anh bìa của Võ an Ninh là
một sự hòa hợp ý vị và nên
thơ của Nghệ thuật và Nhan
sắc. Mỗi một bài là một sự
chọn lọc kỹ càng. Mỗi một bức
ảnh là một bài thơ tiệt tầu*



Đúng 9 giờ sáng 23 tháng chạp ta Trung-Bắc
Chủ-Nhật Tết Quý Vĩ sẽ gieo tình đẹp và ý xuân
trên khắp giải đất Đông-dương. Nên đón mua
kẻo lại không mua kịp như năm ngoái

Tuân - lễ Quốc - tề

Trong tuần vừa rồi ở mặt trận phía Đông và mặt trận Bắc Phi quân Trục và quân Đồng minh vẫn đánh nhau nhiều trận rất kịch liệt. Ở Nga, Hồng quân vẫn tiếp tục tấn công nhưng xem ra sức tiến công của Nga đã kém mùa đông năm ngoái một cách rõ rệt. Cứ xem Hồng quân tuy thất bại đau đớn mà vẫn cố tấn công thì đủ rõ Chính-phủ Nga đã ra lệnh cho các tướng phải cố lấy lại các nơi trọng yếu đầu có bị thiệt hại lớn cũng đành. Chắc hẳn trong suốt mùa đông, quân Nga vẫn tiếp tục các cuộc tấn công để cố phá vỡ phòng tuyến quân Đức ở miền trung-tung trước thành Ma-tư-khoa và miền khuỷu sông Don. Hiện nay mùa đông ở Nga đã rất là gay gắt và quân hai bên phải giao chiến hoặc trên mặt băng hoặc dưới những trận mưa tuyết dữ dội. Ở miền giữa hai con sông Volga và sông Don, các cuộc tấn công của quân Nga lại bị thất bại. Trong mấy hôm cuối tuần lễ trước quân Đức đã phản công ở khu này rất mạnh. Ở thượng lưu sông Don hôm 16 Décembre, Hồng quân lại tấn công rất dữ và đã bị phá mất 100 chiến xa trong ngày hôm đó. Trận đánh ở khu này hiện vẫn rất là kịch liệt.

Ở mặt trận giữa cuộc tấn công lớn của Nga bắt đầu hôm 25 Novembre đã bị thất bại hẳn. Quân Đức phản công lại ở phía tây thành Rjev từ hôm 7 Décembre đã tiến sâu vào trận tuyến Nga được độ 15 cây số. Vì cuộc thắng lợi đó mà quân Đức đã vây và phá hủy đạo quân Nga ở phía Tây nam Toporetz. Trong trận này Nga đã thiệt mất 20.000 quân từ trận hoặc bị bắt làm tù binh và bị mất 540 chiến xa cùng 440 đại bác. Ngày 11 Décembre, Hồng quân lại tấn công ở miền Đông nam thành Rjev nhưng vẫn bị thất bại.

Tại mặt trận Caucas, trong một con đường hẻm ở Iuapic và ở thượng lưu sông Terek tuần trước cũng có mấy trận kịch chiến.

Sở dĩ quân Nga vẫn vẫn còn được một cách không tiếc quân sĩ như thế này là vì số quân

trữ bị của Nga vẫn còn khá nhiều. Theo tin Đức thì tuy Hồng quân hiện nay không thể làm nguy cho Âu châu được nữa nhưng vẫn đủ lực lượng để tấn công. Quân Đức và đồng minh mà thắng được Hồng quân thực là một việc rất đáng khen vậy.

Tại mặt trận Bắc-Phi hiện ở cả hai mặt Đông và Tây đang có những trận đánh rất dữ dội. Quân Trục dưới quyền chỉ huy Thống chế Rommel đã rút lui khỏi miền El Agheila và miền vịnh Syrte sau một trận giao chiến kịch liệt làm cho quân Anh bị thiệt hại lớn.

Trận đánh ở sa mạc Via Galbo, các nhà phóng viên quân sự Anh cho là một trận đê bao vây quân Trục, nhưng tin Đức lại nói rằng cuộc hành binh của bộ binh trong đó quân thứ tám Anh qua miền sa-mạc thiếu nước đã bị các đội phi cơ trinh sát Đức biết rõ. Khi quân Anh vừa tiến đến giáp con đường chạy dọc bờ biển thì bị quân Trục bắn sang rất dữ đến nỗi quân Anh phải tạm lui để đợi các đội chiến xa trước khi tấn công. Tin Bá-linh cải chính các tin Anh nói đội chiến xa Đức, ý bị cắt làm hai và một phần lớn đã bị vây. Thực ra thì quân Trục đã thoát được vòng vây và quân Anh tuy bị thiệt hại lớn vẫn không thể tràn qua được các loán quân Trục.

Về phía Tunisie thì sự san cuộc thất bại của Anh, Mỹ ở Tebourba, chưa có tin quân hệ làm. Quân Anh, Mỹ định lấy lại các nơi đã mất mấy hôm trước nhưng đã bị thất bại. Một nhà báo Anh ngoài mặt trận có nói rằng quân Đức hiện dùng nhều chiến xa Mỹ đã lấy được ở miền đông lấy Tebourba sau khi quân Mỹ lui khỏi miền đó. Phi-quân Đức rất hoạt động và luôn luôn đi đánh phá các nơi tập trung quân lính và các nơi đặt trọng pháo của Anh, Mỹ. Tướng Munoz Grande chỉ hui

(Xem tiếp trang 33)

Thống-chế Pétain đã nói :

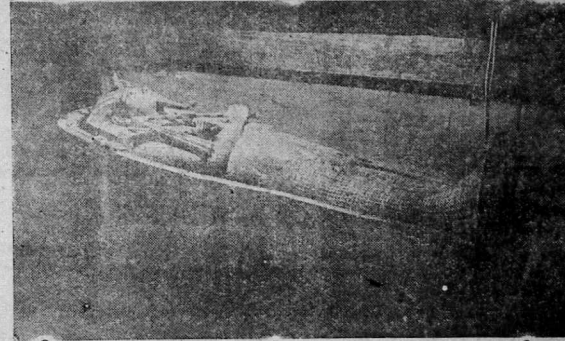
« Luật thứ nhất của lòng yêu nước là giữ gìn mỗi thống nhất cho quốc gia. Nếu ai cũng đòi theo ý riêng về nghĩa-vụ yêu nước, thì chẳng làm gì có quê hương, có quốc gia, chỉ còn những đảng phái làm mối cho sự tranh-hung ích kỷ. Lòng nười đã li-tân, tự nhiên chỉ gây ra nội-loạn, xà-tắc phân chia, huynh đệ bất-hòa ».

MỘT CỔ ÁO - QUAN ĐĂNG GIÁ 4.000.000 QUAN

Một tòa lâu đài đồ sộ, cổ kính, bí mật và trang nghiêm. Với những lớp nhà liên tiếp những ngọn tháp kính - thiên, khách-du từ ng đó là những giáo đường, thánh thất. Nhưng đó chỉ là lăng tẩm của các vị đế - vương thời cổ Ai - cập, sót lại với thời gian. Ai đã từng cung - chiêm các lăng tẩm Đế - vương ở kinh - thành Huế, tất cũng có thể tưởng tượng ra những lăng tẩm các vị đế - vương Hy - lap Có khác, chỉ khác ở kiểu cách và qui-mô kiến - trúc, còn cái tinh thần thì vẫn giống nhau.

Nghĩa là cũng như các tôn - lăng ở Huế, các lăng - tẩm cổ đế - vương Hy lap vừa là tự - miếu, vừa là lăng - mộ, (vừa là nơi chôn, vừa là nơi thờ) coi như một tòa cung - điện, đền - đài, lầu - các, chẳng thiếu chút gì.

Đó là các lăng tẩm thời trung cổ Còn các lăng tẩm thời thượng - cổ thì khác hẳn với lăng tẩm của Trung - hoa, Việt - Nam, vì làm ngầm dưới đất và thi - thể các cổ - vương Ai - cập không bị - mặt mai táng xuống đất Mà bị - mặt giấu trong các « thần cung » và giữ được xác thật ngàn năm nguyên vẹn. Cũng vậy như các cổ - vương Ai - cập thì chui xuống coi một « thần cung » cổ - vương Ai - cập xem sao Thần - cung là một căn phòng kín đáo, bí hiểm, tối om như một cái hòm, tuy vẫn không lấy gì làm chật hẹp cho lắm.



Người chết được đựng trong ba cái khuôn: khuôn thứ nhất bằng gỗ sơn son, đây là cái khuôn thứ hai lồng vào trong cái khuôn thứ nhất còn cái khuôn thứ ba...

Nhờ ánh sáng đèn điện rơi vào, người ta thấy một cái nhà tầng lớn bằng gỗ trạm khắc rất tinh vi, thấp vằng ruột, thỉnh thoảng có chỗ nạm sư xanh. Xem kỹ bốn mái nhà tầng, thấy một mặt có hai cửa bằng đồng thật kiên cố, khóa rất kỹ. Qua hai cửa này, người ta đứng trước một lần vách gỗ nữa. Vách này có trở hai cửa khóa và niêm-phong kỹ - lưỡng cũng như cửa đồng lần ngoài. Qua lần gỗ thứ hai, người ta thấy một lần vách gỗ thứ ba, cũng có cửa có khóa cần thận.

Để ý xem xét kỹ-càng, người ta nhận thấy ba lần vách gỗ này giống như ba cái hộp gỗ không ở, cái trong ở ngoài, cái nhỏ ở trong, mỗi cái lớn bằng c' một gian phòng khách - ừ - lồng lên nhau, chẳng khác gì một cái nhà có bao quanh ba lần tường và ba lần cửa khóa. « Lột qua được ba lần cửa này, người ta thấy ở chính giữa có

đặt một cổ áo-quan rất lớn. Kiểu áo-quan không vuông vắn thước thợ như kiểu áo-quan ở ta; nó gần giống kiểu áo-quan của dân Thổ, dân Thái miền Thung - du, làm theo hình-thù con người, đầu to đầu nhỏ, gò vòm tròn và nấp đầy cũng cao và nặng gần bằng phần dưới dễ thi-thê.

Áo-quan không làm bằng gỗ mà làm bằng sa-thạch.

Mở nắp quan-tài ra, người ta thấy một lần quan-tài nữa làm bằng gỗ dát vàng và khảm pha lê ngũ sắc cùng các thứ bảo-thạch. Mở nắp quan - tài gỗ ra, lại có một lần quan-tài nữa cũng bằng gỗ dát vàng, khảm ngọc như chiếc ngoài. Người ta định ninh rằng lật nắp lần áo-quan này ra, tất thấy thanh-thê của vị cổ-vương. Té ra không phải. Thì ra trong chiếc bằng sa-thạch, có tất cả tời ba lần quan-tài, chiếc

Đỗ Vũ Phi Hùng Cửu Hồ Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
nọ lòng khinh bỉ, cho chiếc
kính hình như liền vậy. Lân áo
quang trong cũng đục toàn bằng
vàng nộm, nhưng có một chất
gi đen đen sạm sạm phủ lên
mặt vàng, khiến ban sơ, người
ta không ngờ áo-quan lại đục
toàn bằng vàng thành một khối
như vậy.

Chất đen đen ấy chắc là do
các thứ dầu làm phép vậy lên
mặt quan-tài, nó ám mất sắc
vàng.

Nhắc lên áo-quan này đến
lân áo-quan họ, đôi vớ đồng
phủ và thi giờ. Phải dùng cách
xé, giấy treo, gương nhẹ, tỉ mỉ
hết sức mới lìa được lân họ
rồi lân kia.

Lân áo-quan bằng đục
nặng lắm. Sau người lưc-lợng
mới dịch nổi một chút. Cứ thế
cán lượng mà tính giá vàng,
thì hồi vàng họ hồi mười mười
lăm năm trước đây, cái quan-
tài đó cũng đáng giá hơn một
triệu phật-lãng, ngày nay phải
nhân số đó gấp bốn, gấp năm
mới đúng thời giá, tức là ít
nhất chiếc áo-quan đó cũng
trị giá tới 4, 5 triệu phật-lãng,
hay là 400.000 hay 500.000 đồng
bạc Đông-dương.

Một chiếc nẹp áo-quan-toàn
vàng ra, người ta được chiêm-
ngưỡng long-nhan vì cô-vương
Ai-cập Ngải nằm như người
nằm ngủ. Mặt coi rất giống và
không có gì tỏ ra rằng mặt
người chết đã mấy ngàn năm.
Đầu ngải đội một kiểu mào
rồng, y như cái mào đội trên
đầu con quái-vật (sphinx) vậy.
Trên mào, khắc nổi lên cái đầu
phượng-hoàng và con rắn thần,
là hai thứ biểu-tượng đại-quyền
tuyệt đối của nhà Vua. Hai tay
nhà Vua khoanh chéo vào ngực,
coi như đang cầu nguyện. Một
tay ngải cầm cây như-y bằng
vàng nạm ngọc bích, một tay
cầm cái roi ngựa, là hai thứ
biểu-hiệu của nhà Vua.

Trên ngực ngải, có chạm một
con phượng-hoàng lớn, cánh

xoè ra như cánh công, con
chim chạm toàn bằng vàng và
nạm bảo thạch màu thiên-thanh,
cứ một đoạn vàng lại một đoạn
bằng ngọc, coi lộng lẫy vô cùng.
Cổ ngải đeo một chiếc vòng
vàng kiểu thật lạ.

Xem xét kỹ, thì ra mặt vì cô-
vương có đeo một chiếc mặt
nạ che kín cả vai và ngực. Mặt
nạ làm toàn bằng vàng ngọc-
khối, đập, đục làm sao mà
giống mặt nhà vua như in,
không sai một nét. Thật chẳng
khác chi một tượng truyền-
thần. Cặp mắt ở mặt nạ thì làm
bằng men xanh, coi tinh-thần
như mắt người thật vậy.

Lặt chiếc mặt nạ vàng ra khỏi
mặt nhà vua, và lặt những bằng
vật bỏ thân thể ra, rất là khó
khăn, vì lân nhụy thông trát
vào, chảy ra dính liền vào
thân người rất chặt. Chân và
tay nhà vua cũng đều đeo bi-tất
tay làm toàn bằng vàng.

Chiếc quan tài chạm trổ rất
tinh vi, hình-dung biểu-hiệu

KỶ SAU:
Tại sao ông Wells lại đóng
cửa không cho máy vi ấy
vào trong thế-giới sử?

Một chuyện ngắn:
Bóng mẹ
của NGỌC-HOÀN

MỘT SỰ TÌM TÒI MƠI
CỦA KHOA - HỌC :

Người ta đã tìm
ra được thuốc
chữa bệnh ghen

Những người nào ghen
chẳng bao lâu nữa sẽ
thuốc viên dử uống trừ bệnh
ghen như ta uống thuốc
trừ bệnh đau bụng vậy

Ở trên thi - thần nhà Vua, có
đề đề đeo rất ngoạn-mục,
hình - dung một con chim
phượng-hoàng xoè cánh để
những sợi giây vàng buộc vào
người. Rồi, có, có đeo vô số
vòng vàng các sắc, có nạm
ngọc-lam. Một chiếc giây lưng
bằng vàng, buộc quanh thân
xác ướp, có hai đoạn-kiểm để
ở giây lưng. Kiểm là kiểu kiểm
thường dùng, là một điều là
từ chuỗi từ chuỗi toàn bằng
vàng. Cầm coi người ta thấy
lười kiếm tay bằng vàng song
rất cứng rắn, không biết đời
xưa người ta tìm cách gì làm
cho vàng rắn, cứng và sắc
được đến có thể đem làm lưỡi
kiếm lưỡi dao.

Cổ tay và ngón tay nhà vua
đeo xuyên vàng, nhẵn vàng
kín cả ở giữa đám bằng và
ràng buộc từ-thị, người ta
luyện được đủ thứ bùa dử.
những mảnh vàng điệp, những
con giồng bằng bảo thạch đủ
màu.

Nhà Vua nẹp trên là vua
Tout-Ankh-Amon, một ông vua
cổ Ai-cập về triều-đại thứ 18,
ước hơn 3.000 năm nay. Lãng-
tâm và thần-cung Ngải làm rất
là bí mật, kiên cố và vĩ đại, và
cũng như các lăng-tăm cổ khác
làm ngầm dưới đất; con đường
hầm đưa người ta xuống tới
thần-cung sâu đục những 18
cấp đá.

Lăng tằm này do nhà cổ-học
Anh Howard Carter phát minh
ra, và nhờ có bá-tước East
Carnavon người Anh bỏ tiền
hàng triệu ra khai quật rộng
rãi trong 8 năm trời mới xong;
tính ra phải đào bới tất cả tới
7 vạn tấn đất, đất, cát mới tìm
thấy lăng-tăm nhà Vua.

Sau khi mở thần-diện (ở đối
diện với thần-cung và tìm thấy
không biết bao nhiêu là đồ vật
quí vô giá, như mấy cái bảo-

tháp (gỗ) toàn vàng, mấy cái
giường, mấy cái ngai toàn bằng
vàng khảm ngọc-thạch ngũ sắc,
hai pho tượng vua và Hoàng-hậu
người ta cũng tìm thấy những
xác người không chết tại xứ Auver-
gne. Có điều là những thi thể
này hình như chỉ như khi-hậu
và khi đất (có lẽ như ta gọi
là xác bò tượng trong các mả
kết) mà nguyên vẹn chứ không
phải do thuốc ướp, như tại Ai-
cập.

Tuy vậy, ban sơ, chính người
Ai-cập cũng không có tục ướp
xác người chết đâu.

Dần dần tục ướp xác không
rõ từ trong nước khởi ra hay
từ nước ngoài nào đó - nhập,
phổ-thông trong dân gian. Ban
đầu, người ta chỉ sát vào tử-
thi những chất khăn cho từ
thi không thể thối nát được,
đóng đúng vào những chất
nước sát trùng, rồi dùng những
tấm vải liệm cũng những mảnh
vải bằng bó phía ngoài kín
mít, nhiên-hậu mới cho vào
áo-quan.

Nhưng đó là chuyện khác.

Ở đây chúng ta thử nhân
cuộc phát-mình thi thể một ông
vua Ai-cập chết từ 3000 năm
trước mà vẫn còn nguyên, khô
xem người cổ Ai-cập ướp xác
thế nào mà giữ được lâu đời
như vậy, và tại làm sao họ
lại ướp xác người?

Theo nhà cổ-học Gaston Mas-
péro, thi xác ướp (mummy) Ai-

cập là kiểu mẫu các hàng xác
ướp, vì chẳng phải một mình
Ai cập mới có tục ướp xác. Hồi
thế-kỷ thứ 18, tại Pháp quốc
người ta cũng tìm thấy những
xác người không chết tại xứ Auver-
gne. Có điều là những thi thể
này hình như chỉ như khi-hậu
và khi đất (có lẽ như ta gọi
là xác bò tượng trong các mả
kết) mà nguyên vẹn chứ không
phải do thuốc ướp, như tại Ai-
cập.

Tuy vậy, ban sơ, chính người
Ai-cập cũng không có tục ướp
xác người chết đâu.

Dần dần tục ướp xác không
rõ từ trong nước khởi ra hay
từ nước ngoài nào đó - nhập,
phổ-thông trong dân gian. Ban
đầu, người ta chỉ sát vào tử-
thi những chất khăn cho từ
thi không thể thối nát được,
đóng đúng vào những chất
nước sát trùng, rồi dùng những
tấm vải liệm cũng những mảnh
vải bằng bó phía ngoài kín
mít, nhiên-hậu mới cho vào
áo-quan.

Hộp thư
Ông Xích - kỳ - Nhận được
rồi.
T. B. C. N. bao giờ cũng Toàn
giành những bài của độc - giả
gửi đến báo.

Nhà xuất bản NGUYỄN - DU voie 208bis, n° 11 Hanoi
Đã có bản:
BÁ QUÂN MỸ
Lịch sử tiểu thuyết của Chu-Thiên
Giá 1500
MỚI PHÁT HÀNH:
TẬP KIỀU
của Tú Poan. Có 5 phụ bản của ba-
sơ Nguyễn-Đức-Ngung. - Giá 1500
BÊN THỜI ĐẠI
của Phạm-ngọc-Khôi. Hay là bệnh
dịch tinh-thần đã từng đau đớn mấy
thế kỷ thành-niên đại Việt - Giá 600
(Đeo làm Người s)
Đã hết:
TRÊN ĐƯỜNG NGHỆ THUẬT
của Võ-ngọc-Phan (sẽ tái bản nay mai)

IN GẦN XONG:
THANH LỊCH
của bà Văn-Bái (tôi) & Thường (thức).
RANG ĐEN
của cô Anh Thơ
(tôi) & Thanh-phúc gia đình)
ĐANG IN:
CHUYỆN HÀ-NỘI
Bút ký của Võ-ngọc-Phan
"THU"
tập thơ đặc sắc của Đỗ-cầm-Văn
HƯƠNG XUÂN
Những vần thơ hay của nhiều nữ thi-
sĩ có danh: Văn-Bái, Hằng-Phượng,
Anh-Thơ, Mộng-Tuyệt.
(Sẽ phát hành về dịp Tết)

Đến triều-đại thứ 4, thi tục ấy
phổ-thông khắp nước, trên từ
vua chúa dưới đến thứ-dân, đối
với tất cả mọi hạng người ở
trong nước, tục ướp xác đã
thành một tục lệ không ai dám
bỏ qua. Vì họ đều tin rằng
thần hồn người ta tiêu diệt hay
trở lại là do cái thần xác
trường tồn hay tiêu diệt. Cái
thần-xác lúc người còn sống
khỏi là nơi y-phụ của thần-hồn.
Khi người chết rồi, thần-hồn
cũng không theo y-phụ vào
thần-xác ấy. Vậy muốn thần-
hồn trường - tồn bất tử, cần
phải làm cách nào cho thần-
xác bất tử, trường tồn. Muốn
thế phải dùng một mả lễ-tế,
thật là long-trong phiến-phổ,
tỉ-mỉ, phải cần kinh độc học,
phải yểm bùa yểm dử, vào áo-
quan để là lời thôi.

Các xác ướp về thời cổ k'inh-
đó Ai-cập còn là thành Mem-
phis và về thời mới th'én-dô
đến thành Thebes, thường-
thường đều mảnh để, bỏ nhỏ.
Người chết nằm thế nào, người
ta thường ướp như vậy. Nếu là
một ông vua hay một vị quan
to thì người ta thường đeo vào
cổ vào ả y những đồ trang-sức
sinh-thời vẫn đeo. Người ta bó
chân bó tay bằng những bằng
vải, rồi người ta trùm toàn thân
bà lùn vải liệm, ngoài lại buộc
bằng cho vải liệm khỏi bung ra.
Trên mặt người chết, người ta
úp một chiếc mặt nạ, thế
giống hệt mặt người, hoặc bằng
vải sơn hoặc bằng giấy dử,
(hoặc đục bằng vàng như vua
Tout-Ankh-Amon nói trên (rồi
đặt thi thể nằm vào một cái
áo-quan chữ nhật bằng gỗ; áo-
quan này lồng vào một chiếc
áo-quan khác cũng bằng gỗ. Cả
hai chiếc lồng vào một cái
quách bằng đá lớn hơn.

Nhiều khi người ta để trong
quan-tài đủ thứ khi-dụng, châu-
bảo, người chết đứng trước kia

Có khi người ta chôn theo cả những đồ dùng như giường, ghế nữa.

Đến hồi-đệ-nhi Đế-Quốc, thành Thèbes, tức là về triều-đại thứ 8, thứ 9, thì thuật ướp xác người tiến bộ tới cực-điểm.

Những thi-thể ướp thì này như thi-thể vua Ramses II và nhất là vua Setis I ướp khéo quá đến nỗi trải qua 4000, 5000 năm nay mà trông vẫn ửng-dung tươi tắn như người nằm ngà.

Từ thời này trở đi, việc ướp xác người giao cho một ít người riêng. Giới này lại chia thành ba phái: một phái gọi là *parachistes*, chuyên việc mổ tử-thi, moi hết phủ tạng, ruột gan ra; một phái gọi là *taricheutes* chuyên việc lột óc ra qua lỗ mũi, rồi nhúng thi-thể vào nước muối (natron) luôn từ 40 đến 120 ngày, để làm muối cho thịt xương khỏi thối nát. Khi vớt lên, người ta lấy vải bông, mặt cưa, cổ khô, muối đã nhét vào các lỗ da đầy bụng dưới và nút lỗ mũi, lỗ miệng, lỗ tai, bằng một chất gì đen-đen mà thơm phực. Có khi người ta khoét cả mắt thật đi, lấy mắt giả bằng men sứ thay vào, đoạn người ta để phoi cho khô đi. Bấy giờ đến công việc của phái thứ ba, gọi là *ichonchites* hoặc *colchyles* chuyên việc khâu liệm tử-thi, từ đầu đến cuối. Trước hết người ta lấy vài bao kín tử-thi từ đầu đến chân như một chiếc áo nịt. Đoạn người ta lấy tấm vải liệm có viết những câu kinh kệ và vẽ mặt thần Osiris. Bên ngoài người ta bao thêm một tấm vải liệm nhỏ mặt trơn nhuộm màu hồng, và dùng các băng vải bó buộc lại cho chặt chẽ.

Thế là thi-thể có thể nhập-quan đến đi chôn, với những lễ nghi theo tục lệ cổ.

Đến triều-đại thứ 19, có tục dùng những quách chôn theo

hình dạng tử-thi. Quan, quách đều sơn son có khi thếp vàng và có vẽ những cảnh-hướng tưởng tượng dưới âm-phủ.

Sang thời đại thứ 20, người



Cái khuôn thứ ba đựng xác chết thực thi bằng vàng diệp, trau trở rất tinh vi, mỹ thuật.

ta tăng thêm số quan-tài. Những bọc đại-gia như vua, quan có tới ba lần quan, và một lần quách.

Đến thế-kỷ thứ 9 trước Thiên-chúa thì thuật ướp xác đã bắt đầu suy dần. Người ta không dùng những phương-pháp tôn công phu ngày giờ như trước nữa, mà chỉ dùng nhựa thông và thạch-náo-du (bitume) để ướp xác mà thôi. Thuật mới này vừa mau chóng vừa rẻ tiền. Nhưng phương-pháp này tuy có giữ được nguyên vẹn thi thể thật song không giữ nguyên vẹn được cái thần-thái của người chết như thời trước.

Việc khâu-liệm và sự trang-hoàng, cũng thay đổi tùy theo từng miền. Ở miền Bắc Ai-cập người ta yếm bùa đầu vào áo quan để trừ tà quỷ. Chiếc mặt nạ up lên mặt thì làm bằng vàng, tay và chân đều bọc bì-át bằng lá vàng diệp. Nhà nghèo, thì những thứ ấy làm bằng đất màu xanh hay lam, chạm vẽ rất tỉ-mỉ.

Đến đời dòng vua Ptolémées và thời thuộc quyền đô hộ La-mã, thì thuật ướp xác ở Ai-cập đổi bại lắm. Rồi đến thế-kỷ thứ tư sau Thiên-chúa những chất ướp xác biến mất trước thế lực đạo Gia-tô. Nhưng vẫn còn những xác ướp. Không ướp bằng các chất nói trên mà ướp bằng khói lửa khiến thi thể khô đi, không còn ra hình thù gì nữa, khi đạo Hồi-hồi thịnh hành khắp nước Ai-cập, thì tục ướp xác của Ai-cập cáo chung.

Chẳng những ướp thi thể, người Ai-cập thời cổ lai còn ướp xác cả những loài vật như bò mộng, cá xấu, cá, mèo, chó v.v.

Nhìn những xác ướp, ngàn năm vẫn tươi tỉnh, những áo quan và kiếng bằng vàng, những khí dụng chạm và trở tinh vi khảm bảo thach ngà sắc người ta không thể không lấy làm kinh ngạc nhận thấy một nền văn minh cao tới bậc rực rỡ ngàn xưa, mà nay tàn-tàn.

VĂN-HẠC

Vì yêu

con gái quá, nhà triệu phú J. Vogassari đã ăn

Nói đến tục ướp xác của người Ai-cập, các bạn chắc không quên một câu truyện mà Trung-Bắc Chủ-Nhật đã dịch đăng của báo Japan Times năm ngoái: câu truyện có thật mà chủ động là một vị bác sĩ đã già, muốn thí nghiệm cách ướp xác của người Ai-cập thuở xưa mà cũng vì mê cái nhan sắc của người chết nữa, đã đào mộ một thiếu nữ lấy xác về để luôn luôn bên cạnh mình.

Câu truyện rằng rợn, mới nghe, ai mà không lưỡng lự là thế gian hi hữu. Vậy mà ở kinh thành Athènes nước Hi-lạp vừa đây, người ta lại mới phát giác một vụ ăn cắp xác gồm ghê hơn, mà vụ trung cũng chỉ vì người ta muốn ướp xác như kiểu dân Ai-cập xưa kia vậy. Sự thực, truyện này không phải mới bắt đầu hôm qua. Nó bắt đầu đã từ bốn năm rày rồi. Bốn năm nay dân thành Athènes ồn ào lẫn lộn rất nhiều về việc tên đào-mả ăn cắp vàng bạc có tên là Vassili Spirou. Già này bị chết giữa lúc y đào mả có Minica Vagassari, con gái cưng của một ông chủ ngân hàng triệu phú là John Vogassari. Bốn năm... một lần môn đen vẫn bao phủ vụ này... nhưng, vừa đây, cái chết của nhà triệu phú đã vén tấm màn bí mật lên và cho mọi người được thấy hết cả tấn kịch u buồn, rợn rợn.

Muốn chết theo con Ông Vogassari John, nguyên

cấp xác con về để luôn luôn cạnh mình

TIẾC RÀNG ÔNG TA CHƯA HỌC ĐƯỢC CÁCH ƯỚP XÁC CỦA NGƯỜI AI-CẬP CỎ XƯA-NÊN BỊ TRÙNG BỘC MÀ CHẾT

là một nhân vật có tiếng ở Athènes. Ông là chủ A benes Popular Bank, vàng bạc rất nhiều, không biết thế nào mà dẫm. Cứ theo lời những người làm việc với ông thuật lại thì chính ông chừa chết ông đã thích có nhiều tiền như thế, nhưng sợ đi ông làm việc bất phân nhật dạ, vớt vét cho nhiều, ấy cũng chỉ vì ông quá yêu có con gái nhon sắc tuyệt trần là Minica. Nhưng giàu có là một truyện, mà số mệnh lại là chuyện khác. Dù ông triệu phú John có vút ra hàng triệu tiền vàng, Minica cũng không sống quá được vài ba trời đã định: nặng chết vì bình lo giữa lúc nhan sắc đương lộng lẫy, giữa lúc mới có mười tám tuổi.

Bao nhiêu những người quen biết và giúp việc ông, thấy cái chết của cô đều lo sợ cho ông. Sự vì ai cũng biết ông yêu thương con gái đến quá độ, nay nàng mất đi, ông có lẽ đến tự tử, hoặc nếu không thế thì cũng bỏ bê hết công việc mà đi mất.

Nhưng không. Sự thực khác hẳn như người ta vẫn tưởng.

Cái mộ không có áo-quan

Trong khi làm lễ cất đám cho Minica Vagassari trong nhà thờ, những người hiếu-kỷ chen nhau đứng gần lại áo quan đều có thể nhìn thấy xác người thiếu nữ đeo chẳng đeo chít không biết bao nhiêu là bạc vàng, châu báu.

Thảm tử trà trộn vào đám thường dân. Trong số đó, có một viên nhớn thấy rằng tên đào-mả ăn cắp những món là Sĩ-rou nhìn những bạc vàng, châu báu đó bằng một con mắt vô cùng gợn ghào.

Lẽ tất, người ta khiêng áo quan ra nghĩa địa: xác Minica được đem chôn trong cái mộ số 863. Và ai cũng lấy điều đó làm lạ, lạ sao một nhà triệu phú như thế, yêu thương con gái như thế mà lại chôn cất con một cách tầm thường như kia. Người ta đã dồn mắt nhìn nhà triệu phú và thấy ông cầm một cái chìa khóa bạc chìa của mộ cơ gài lại rồi thò tay thỉnh đi về nhà riêng ở giữa phố Aristotle.

Sáng hôm sau, người gác
nghe địa thấy thi thể Vassili
Sgrou ở trước cửa mộ nàng
Vogassari. Trên cửa, có dấu
người cày mò. Lập tức, người
ta báo sự cảnh sát, và sở cảnh
sát báo tin ngay cho ông John
Vagassari. Chính ông John
đem chìa khóa đến mở cửa
mộ con ra và gặp-cùng với nhà
chức trách để một mình ông
vào mộ on gái ông xem xét.
Rồi, ông tuyên bố với một
người rằng trong mộ không
xay xuyên một tí gì. Nhà chức
trách nói ý muốn điều tra
thêm cho cẩn thận, nhưng ông
kiểm hết các cách để từ chối.
và người ta cũng chiều lòng
ông vì ông là một nhà tài mât
trong thành phố. Nhưng vì
muốn cẩn thận hơn, họ yêu-
cầu ông làm thêm một cái cửa
sắt bên ngoài nữa cho chắc
chắn hơn. Ông ưng thuận. Ông
lại xây thêm một bức tường
giấy ở phía ngoài là khác.

Nhưng bắt đầu từ đó, dân
thành phố mới bắt đầu nói
nhau. Họ lấy làm lạ sao ông
triệu phú không hề bước chân
đến thăm viếng mộ con gái
nữa, quanh năm chẳng có một
bộ hoa đặt lên nơi yên nghỉ
cuối cùng của người con gái
cá thừa nhận sắc cũng như
cá thừa tiền bạc.

SẮP CÓ BÁN MỘT CUỐN TRUYỆN ĐẶC BIỆT CỦA VĂN UYÊN

Đường gương họ Lý

TRUYỆN LỊCH SỬ VĨ HIỆP CỦA VĂN UYÊN

Một chuyện mà tất cả các bạn bà kỹ sẽ ham mê, vui thích, sung sướng vì thấy tới
được đọc những lời văn rất chải chuốt những đoạn chuyện rất lý thú của tác giả
Lục kì m Đương, Chu long Kiêm, Quế Phương kỳ huyện v.v.. Loại truyện này sẽ
ra liên tiếp mỗi tháng hai quyển

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT 49 TAKOU - HANOI

HÃY ĐỌC:

Triết học Nietzsche	1\$95	Triết học Kant	\$50
Vàng Sao	2\$50	Đã không duyên kiếp	0,80
Trong 99 chớp mắt	1,00	Nghệ thuật làm việc	0,50

**Tiếng đàn trong
đêm tối**

Người ta bên đề ý tới căn
nhà lâu ba tầng của nhà
triệu phú John Vagassari. Ở
đó, nhà triệu phú sống một
cuộc đời yên ổn với vợ và một
đứa con trai lên tám tuổi.
Ngoài ra, chỉ còn một người
vợ già ở hầu vợ chồng ông đã
ba chục năm nay, còn ngoại
giả bao nhiêu gia đình đây to
thì ông đoán hết. Là thực, căn
nhà ấy mỗi ngày lại bị một
tờn lên. Nhiều người nhân
thấy rằng cứ vào khoảng một
hai giờ sáng thì ở trên tầng
gác thứ hai người ta lại thấy
mờ mờ có ánh sáng chiếu qua
cửa chớp. Những kẻ hiếu kỳ
hỏi sức điều tra xem nhà ông
Vagassari hàng đêm vẫn làm
gì. Một người bạo dạn hơn
hết, leo cột đèn lên nhìn vào
thì thấy « họ » đang cử một
cuộc lễ vũ cùng quái lạ. Vợ
chồng ông Vagassari, đứa con
trai lên tám và một ông cố đạo
vừa đi chung quanh một cái
áo quan vừa lầm bầm hát một
bài hát nào nùng. Đoạn, cả
bốn người cùng ngồi xuống
ghế rồi thì không biết tự đâu,

Hãy đón coi:
BÁCH KHOA ĐẠI - TỬ - ĐỀN
của QUỐC-HỌC THƯ XÃ
xx ra từng tập một xx

những lời kèn tiếng đàn, nhịp
nhàng nổi lên trong khoảng
khuya tịch mịch. Thấy lạ,
những người trong thành
phố bèn vội vàng đi báo cảnh
sát nhưng cảnh sát cho là
những lời nói của họ vô lý và
lại không có bằng chứng đáng
nên bỏ đi ki ông xét.

Bốn năm qua. Nhà triệu
phú John Vagassari vẫn làm
việc như thường nhưng ai đã
nghe điếu tâm tình của ông
đều nghiễm thấy ông kém phần
hăng hái. Vừa đây, nhà ông
lâm lễ kỷ niệm đệ tử chu niên
ngày tử của nàng Min ca. Hôm
thứ sáu, John Vagassari vẫn
đi làm việc như thường. Hôm
tử bảy, ông gọi giấy nói đến
cho viên phó hội trưởng nhà
ngân hàng báo rằng nếu ngày
hôm ấy không có việc gì quan
hệ thì ông ở nhà ngày chủ
nhật, chính là ngày giỗ nàng
Minica. Ông John chết. Chết
đúng ngày, đúng giờ mà con
gái ông đã chết, hồi bốn năm
về trước.

Lập tức, một viên bác sĩ
quen của gia đình làm giấy
khai tử, nói rằng ông John,
chết vì bệnh đau tim. Nhưng
thấy cái chết của ông bất ngờ
quá và có nhiều trường hợp
án nhp với cái chết của con
gái ông, nên đòi mở tử thi để
g ra khám nghiệm. Đó cũng còn
là một cách để vén cái màn
bí mật mà dân thành phố
Arts o e trước đó mấy tháng,
đã đến khai sở cấm.

Kết quả cuộc mổ khám tử
thi: tim ông John không việc
gì cả. Nhưng người ta nghiệm
thấy rằng « cái chết của ông,
một phần lớn, do ở một chất
độc làm bằng những chất hóa
học và là độc đã ăn ngầm đục
ngấm da thịt từ lâu ».



**Trẻ con nhìn lỗ khóa
có hại như thế đấy**

Theo tục bên Hi-lạp thì
những viên chức ngân hàng,
mọi khi đã chết rồi thì được
quốc táng. Nhà « Athenes
Popular Bank » không bỏ được
cái tục ấy cũng quyết định
lễ quốc táng cho ông chánh
hội trưởng là John Vagassari.
Nhưng lạ thay, người ta vừa
nói tới chuyện đó thì bà Va-
gassari gạt ngay đi, không
chịu, mà cũng không chịu nói
cái lễ tại sao lại không bằng
lòng.

Vừa lúc ấy thì con trai bà,
lúc là em gái nàng Minica
vội chạy đến mà nói: « Không
Cha tôi muốn được ở nhà mãi
mãi với chị Minica tôi ».

Người mẹ đưa mắt lơ lửng
con và nhân viên nhà băng
cũng không kham khuất phục
lắm. Nhưng sở cảnh sát
không bỏ qua cơ hội ấy, vì

đại to gặp hai người thường.
Dưới tầm ảnh đó là một tấm
quan tài bằng thủy tinh trên
có thấp vài ngọn nến. Trong
quan tài, xác nàng Minica đặt
trên một tấm sa-lanh biếc đã
gần rửa nát ra mất rồi. Gần
đó, người ta thấy một cái
quan tài thứ hai bằng gỗ: đó
là quan tài ông John lay chấp
lại mà dần thì quay về phía
nàng Minica.

**Một gia đình
mà quái**

Bây giờ thì người ta hiểu
hết cả rồi. Trong bốn năm

ĐÃ CÓ BÁN:

**Lịch trình tiến hóa
sách báo Quốc - Ngữ**

in đẹp trên giấy láng nhiều
hình và ảnh các văn nhân
giá 2\$00 — cước phí 0\$40

vào câu nói
của cậu bé mà
xin phép bà
Vogassari mở
một cuộc điều
tra.
Biết là cái
màn bí mật
đó bị vén lên
rồi, bà Voga-
sar không tìm
cách gì ngăn
trở hết. Va-
nhan viên tự
cảnh sát đã
được chứng
kiến một cảnh
tượng lạ lùng,
han hừn. Một
cái phòng
rộng mông
mênh, không
có đồ đạc gì
cả, trừ một
tấm ảnh nàng
Minica phóng
trời này, thì ra người cha ấy
thương con đã nhất định
không tin rằng con mình chết.
Ngay hôm cất đám nàng Mi-
nica, ông John đã vận xe một
minh để đến nghĩa địa và ôm
sắc con mình bọc trong một
cái chăn về nhà. Ông không
cần phải giáng giãi lâu la gì
cho vợ hiểu. Vợ ông biết hết.
Và biết rằng trong lúc ông đi
đào xác con gái về thì tên đạo
mã ăn trộm chuyện môn là
Vassili Spirou cũng vào. Nhưng
không hề lòng trời định làm
sao, tên Spirou sợ quá, ngất
đi mà chết ngay tại chỗ.

Một vài hôm sau, người ta
trở đến nhà ông John ở phố
Aristote một cái hôm gỗ to.
Hỏi ông nói đó là một cái
đan chằm chằm. Sự thực thì
đó là một cái quan tài bằng
thủy tinh dùng để đựng thi
hải Minica. Trước hôm đó, thi
hải nàng vẫn giấu kín trong
phòng riêng và khóa cẩn thận.
Ông bà Vassili đuổi hết cả kẻ
thấy người tử, chỉ trừ một
người vú già, như đã nói trên
kia. Một hôm, đứa con trai
của ông John, em nàng Mi-
nica — lúc ấy cậu lên tám
tuổi — thấy cái buồng khóa
kín to mồm tìm cách vào xem.
Bao nhiêu lỗ khóa đều bị giấy.
Cậu chọc giấy nhòm vào, thì
chào ôi, cái cảnh tượng kinh
khùng đã diễn ra, cậu ngã
sụp. Bà Vagassari hết sức bất
cậu giữ kín các chuyện đó,
không nói, trước mặt nhân
viên nhà băng, cậu đã để
ra thành ra cái nghi án bốn
năm bấy giờ lộ ra ngoài ánh
sáng.

Hồi còn sống ông John chiều
chịu lại cho ông phòng, nhìn nặt
con gái và bà: mọi người cũng
phải làm theo và cầu nguyện
(xem tiếp trang 35)

Văn-chương có ảnh-hưởng đến sự diệt vong của một nước không ?

(Tiếp theo)

Thế-kỷ 14 và 15

Giữa làng thơ tiền đề của thế kỷ 14 và 15 tiếng than khóc của Villon vang vọng như tiếng chuông ảo não của nhà thơ lúc đêm khuya. Villon là một tác giả cướp. Chẳng đã từng phen đào tẩu, khoét ngõ, lúc trộm vàng ở Trường học Navarre, lúc giết một ông cố đạo vì một mỹ-nhân, chàng lại đã từng phen bị kết án tử hình, bị án treo cổ. Nhưng chàng là một thi sĩ lãng mạn có biệt tài. Villon đã than thở cho đời mình ở trong hai tập thơ của chàng Petit Testament và Grand Testament... Vâng chàng là một tác giả cướp. Nếu chàng không đi vào con đường sa ngã ấy, thì cái bang cấp cử nhân của chàng cũng có thể tạo cho chàng làm hạnh phúc trên đời. Nhưng Villon đã đi làm đường và một khi đã làm thì làm mãi. Hình như có một mãnh lực gì khiến chàng cứ đi đào tẩu khoét ngõ, và cướp của giết người. Chàng ăn-năn, chàng hối hận, nhưng chàng không đủ nghị lực để tiến vào con đường chính đại quang minh.

Nói tóm lại, Villon là một thi sĩ lãng mạn trầm phần trầm. Sống vào thế kỷ 15, chàng có linh hồn của một nhà thi sĩ về thế kỷ 19. Tiếng than khóc của chàng là tiếng than khóc của tất cả loài người.

Thế-kỷ 16

Văn nghệ phục hưng đem lại cho thi gia Pháp làm tài liệu và dẫu đó. Giữa những ước vọng muốn làm một cuộc cách mệnh trong làng thơ, thi-xã Pléiade thành lập. Người ta không còn lấy tài liệu và dẫu đó ở văn chương của trung cổ thời đại nữa mà lại ở kho tàng văn chương cổ của La-hy. Tự trung các thi-sĩ cổ học J. du Bellay và Ronsard là hai ngọn bút tài tình hơn cả.

J. du Bellay nổi tiếng nhờ ở hai tập thơ ta thán. « Regrets » và « Antiquités romaines ». Đó là hai cái gương phản chiếu những nỗi nhớ nhà của ông lúc ông ở tại La-mã, những

sự đau thương của ông trước cảnh điêu tàn của những lâu đài hư nát bị giầy xéo bởi gót chân của thời gian, hoặc những nỗi tức giận căm hờn của ông giữa dân tình phóng đảng của kinh thành Y-dal-ly.

Naug Ronsard người cầm đầu thi-xã Pléiade mới là tay tương giỏi nhất trong làng thơ thế kỷ 16. Tại ca ông đã ru ngủ không biết bao nhiêu linh hồn, đã làm xúc động không biết bao nhiêu trái tim. Là một người đa sầu đa cảm, ông đau đớn vì nỗi mong manh của đời người. Ông khóc trước sự mau lẹ của thời gian vô tận. Hãy nghe ông than vãn trong bài thi La fuite de la jeunesse vì nỗi tuổi trẻ chóng tàn, trong lúc ngoại cảnh vẫn xanh tươi bên hi. Trước những tảng đá vững bền kiên cố, những rừng cây mỗi năm xanh dượm thêm màu, những dòng nước không bờ không bến, biến đi rồi lại hóa, ông không khỏi buồn tủi cho sự chóng già nua của mình... Lại hãy nghe ông buồn những tiếng thở dài ảo não trong những bài thi như Sonnet à Hélène, à Cassandre, ông buồn cho sự chóng tàn của sắc đẹp đàn bà... Sắc đẹp mỹ miều cũng tỉ như sắc đẹp của hoa hoa hường, những hoa kia mai nở, rồi lại lụi tàn, và sắc đẹp đàn bà, của Cassandre, của Hélène chỉ được một thời gian.

Ronsard là một thi sĩ lãng mạn đặc biệt. Ông bị thế kỷ 17 ruồng bỏ nhưng đến thế kỷ 19, ông lại được người ta đem ra ca tụng.

Thế kỷ 17

Không bao giờ lối văn lãng mạn bị ruồng bỏ bằng hồi thế kỷ 17. Nhà lập thuyết Boileau xướng lên sự khách quan trong văn chương — Pascal tiên sinh bảo rằng « cái tôi là kẻ ô ». Các thi hào bấy giờ chỉ chú trọng đến những vấn đề chung có thể có bất kỳ hồi nào, chỗ nào và cũng vì vậy tuyệt nhiên không đặt đến chữ « tôi ». Họ toàn là những nhà tâm lý học uyên thâm... Họ suy nghĩ, giải phẫu, cố tìm ra cội

rễ, hoặc nguyên nhân, không bao giờ họ kêu ca, than khóc trong thì ca của họ. Họ khách quan quá. Và lại, hầu hết các thi hào đương thời là những người khách của những bà Rambouillet, Scudéry, Sablé. Trong những khách-tuân của các bà quý phái ấy, họ đã tập quen có thói hay bàn đến những vấn đề tâm lý để mọi người có thể phổ bày ý kiến, và phép lịch sự không nói đến mình để mọi người khỏi chán nản. Cũng vì vậy, lúc cầm bút, họ vẫn giữ những thái độ khách-quan ấy — cho nên văn chương thế kỷ 17 là một thứ văn chương khách-quen đặc biệt. Thêm nữa, họ viết những lối văn bi kịch và hài kịch, hai lối văn bất buộc tác giả luôn luôn phải giấu mình.

Tuy vậy, giữa đám thi hào lãnh đạo ấy, có hai ông, nhiều khi vô ý đã để hở kẽ an trường của mình. Chính là La Fontaine tiên sinh và ông linh mục Bossuet. Trong một đôi bài ngụ ngôn, La Fontaine đã để hở kẽ cảm tình của ông đối với cảnh vật thiên nhiên, hoặc ở đôi buồn rầu của ông lúc người áo nhàn của ông là Fouquet đương làm quân đốc ở trong triều bỗng chốc bị vua tống ngục... Những bản văn tẻ của Bossuet tiên

sinh đã làm chảy không biết bao nhiêu nước mắt và chính ông cũng than khóc trong những bài văn tẻ đó. Trước những linh hồn trong đó yên đặc thông sao Condé hoặc bà Henriette d'Angleterre, ông hùng hồn, kể lại đức tính của người bạc mệnh. Đôi khi giọng ông trở nên rưng rức và âu sầu thắm tẻ. Và chẳng những người bạc mệnh ấy phần nhiều là bạn bè thân thích của ông, trong lúc sinh thời cùng ông giao du tương đắc lắm. Cái buồn của ông cũng không phải là vô căn cứ vậy.

Thế-kỷ 18

Thế kỷ 18 là một thế kỷ hoàn toàn duy chính lý. Người ta chỉ ham bàn đến những vấn đề nhân sinh, xã hội, chính trị tôn giáo. Toán pháp suy luận, và óc khoa học chiếm hết tất cả trí não của người đời bấy giờ. Thành thử hầu hết sách vở của thế kỷ 18 là những sách nghiêm nghị bất người đọc phải suy nghĩ hơn là cảm động. Các bá, các công cũng chẳng thua gì bọn đàn ông. Họ triết lý, suy luận và phần nhiều đều có học vấn khá cao. Văn lãng mạn bị ruồng bỏ về thế kỷ 17, bây giờ lại bị ruồng bỏ hơn nữa. Nhưng ở đời cái gì cũng không được lâu bền. Người ta không thể mãi mãi là những kẻ duy chính lý. Các nhà bác học có thể tự an ủi trong cảnh đời khó khăn ở phòng thí nghiệm bởi những sự sáng tác mới mẻ, chứ đám đàn thường, họ sẽ phải chán nản ngay. Người ta cần phải đau khổ, cần phải để con tim làm việc vì quả tim cũng cần hoạt động như tri óc.

Gần cuối thế kỷ 18, sự duy chính lý không còn đứng vững nữa. Các đồ đệ của lý trí bắt đầu ho-ỉ nghi đời sống duy chính lý của họ. Không những hoài nghi, họ lại còn lấy làm khó chịu nữa. Họ thấy đời họ khó khăn, trống rỗng vì thiếu tình cảm. Tuy ngoài miệng, vào tuổi cười lý luận, nhưng bên trong thì ôi thôi, chứa cả một khối sầu vô hạn.

Chúng ta hãy lấy vài lý dụ để chứng tỏ cho sự thay đổi về tâm tình về cuối thế kỷ 18 :

Bà Deffand, một bà nổi tiếng là bay chũ và có óc triết lý bấy giờ cũng không thoát khỏi cái buồn thảm ấy. Trước kia, bà vẫn tưởng rằng những khoa triết lý, những văn đề thuộc về lý trí có thể cung cấp cho đời bà

Xin hỏi các ngài :

- ① Có thấy ở nước ta một cuộc lễ lễ thấp đến bằng thị người sống bao giờ chưa ? Tất là chưa !
- ② Có thấy một chủ Mường làm cho vua quan tướng sĩ ăn ngủ hồng yên bao giờ chưa ? Bần cũng chưa !
- ③ Có thấy một người đánh nổi 25.000 người bao giờ chưa ? Chắc là chưa !
- ④ Có thấy một người con gái Việt-Nam làm tương-thứ họ Quai-lương bao giờ chưa ? Lại càng là chưa !
- ⑤ Nếu thế thì xin các ngài nhớ đón xem SỐ TẾT của Trung-Bắc Chí-Nhật khởi sự đăng bộ lịch sử tiểu thuyết rất hay :

Lê - văn - Khôi

MỘT NGƯỜI ANH HÙNG DƯỚI TRIỀU MINH MẠNG

Các ngài sẽ thấy những sự kỳ lạ trên, với bao nhiêu sự tích rừng rợn, lạ lùng, bi đát, tình tứ, và đó các hạng anh hùng, hiệp sĩ, liệt nữ, kỳ nhân khiến người ta nên khóc nên ca, đáng cảm đáng mộ. Ai không đọc truyện này thì không biết lịch sử cận đại nước nhà.

đầy đủ hạnh phúc và yên lặng trong lòng hồn... Bà đã làm và bà cũng tự hiểu rằng bà đã làm. Bà nhận rõ rằng một đời sống không tình cảm là một đời sống thừa vô vị. Bà tìm ra nguyên do của nỗi buồn u-uất nó chiếm lĩnh hồn bà từ bấy lâu: chính là vì "hiếu tình cảm" — « c'est la privation du sentiment ». Thằng "huộc đê" trị bệnh rầu đó, bà tìm được lúc về già. Bà tập đau đớn, yêu đương và sau cùng bà để mặc tâm hồn bị lôi kéo bởi một mối tình thống thiết mà dần dần bà đã quên tuổi rồi. Cũng nhờ vậy, bà thấy đời bà không còn khô khan trống rỗng như trước nữa, trái lại bà thấy nó đầy đủ; tất cả khỏi sâu gầy ra bởi đời chính lý bấy giờ đều tan vỡ ra thành nước như tảng nước đá dưới ngọn lửa hồng.

Và đây chúng ta hãy đọc lại một câu trong một bài thơ của ông hoàng Ligne gửi cho một bà hầu tước: « Đối với tôi, người đời cũng tỉ như những cái bóng huyền ảo, tôi nghĩ đến chỗ hư không của đại danh vọng, tôi nghĩ đến hư không của lòng ham muốn ». — Je jure le monde et le considère comme les ombres chinoises... je pense au néant de la gloire, je pense au néant de l'ambition. Thật là chứa chan tình thần lãng mạn.

Đồng thời trong văn chương, sự thay đổi lần lần rõ rệt: Văn chương không còn chịu ảnh hưởng của phong tục xã hội. Từ cổ điển, nó đi đến hùng biện rồi từ hùng biện đi đến lãng mạn, đường đi của văn chương là thế. Hết thấy ai ai cũng phải nhận rõ sự lãng mạn-hóa trong thi văn về cuối thế kỷ 18, hiện hiện ở trong sách của J. J. Rousseau và Bernardin de St Pierre.

Là một người thích tự do, thích sống một đời theo tiếng gọi của bản năng, Rousseau gặp phải một xã hội phong đăng, phức tạp, luôn luôn lấy những pháp xã giao lịch sự, náo tăng bóc lột, náo nện hơi nhau làm lài lỏi. Có nhiều là Rousseau đau khổ, và những tiếng rên rỉ, hờn giận của ông vang vọng trong tập tiểu thuyết La nouvelle Héloïse và tập Les Confessions. La nouvelle Héloïse là một quyển tiểu thuyết viết bằng lối thủ trá, kể lại ai tình của St Preux và cô Julie. Julie yêu St

Preux, và St Preux yêu Julie. Nếu không có những lẽ lối cay nghiệt, những hoàn cảnh khắt khe, họ sẽ được cùng nhau vui sướng gặp gỡ trên con đường đời, nhưng khổ cho họ, họ gặp phải lắm trở ngại đến làm cho họ phải chia rẽ nhau, mỗi người một ngã. Julie bị lấy chồng, một người chồng nặng chỉ kinh chứ không yêu, rồi nàng có con, còn St Preux thì lang thang chân trời bến nước, cố nhờ những phong cảnh lạ để dập tắt ngọn lửa sôi. Xa nhau, họ vẫn nhớ nhau, và những thư của họ đều chứa chan những tiếng than khóc và tiếng thổ dài đau buồn. Nhưng mà chúng ta biết rõ đời sống của Rousseau, thì chúng ta sẽ hiểu rằng mối tình tuyệt vọng giữa St Preux và Julie tức là mối tình giữa ông và bà Houdetot. Rousseau tên sinh ra được nhân vật St Preux khác hẳn cho mình và tất cả người đọc quyển La nouvelle Héloïse đều không làm lẫn khi báo rằng đó là một tập văn lãng mạn ta ngã ai tịa. Một sự mới mẻ tìm được trong tập văn ấy là cảm tình của tác giả đối với tạo vật. Ở mỗi một trang, một dòng, một chữ, tác giả luôn luôn để lộ cảm tình đó, một thứ cảm tình đặc biệt nó sẽ bàng bạc ở tất cả thi văn của thế kỷ 19.

Trong tập Les Confessions, Rousseau tên sinh diễn tả với một giọng văn vừa hùng hồn vừa buồn bã tất cả những xúc động của linh hồn và những uất của ông trước một xã hội khắt khe kuông hiên ông và cố làm cho ông khổ sở, ông bàng hoàng vì những sự xảy ra bất ngờ trên con đường đời, ông buồn bã lúc ngoại cảnh u sầu. Ông vui vẻ lúc mùa xuân đương tới, thăm đậm lúc mùa thu đương tàn... Nói tóm lại, hơn cả quyển La nouvelle Héloïse, Les Confessions là một tập văn lãng mạn đặc biệt. Những cái đặc sắc ở tập René của Chateaubriand, một bức truyền thần mà tác giả tự phác họa lấy, người ta có thể tìm thấy nhan nhản ở trong quyển Les Confessions. Ông này.

Ảnh hưởng của văn Rousseau đến thi văn thế kỷ 19 thật rõ rệt và sâu.

Bernardin de St. Pierre, một đồ đệ của Rousseau, đến với tạo vật cũng có cảm-tình một thiết. Ông có công đem lại cho tiếng

hồi bấy giờ, một tiếng nói hết 90%, gồm những danh-từ và trạng-từ trền-trượng, những danh-từ đẹp (pittoresque) và những trạng-từ có thể đánh thức giấy những cảm-giác hơn là bắt người ta phải suy nghĩ. Những trạng-từ chỉ màu sắc, những câu văn nhịp nhàng âm điệu nhan nhản trong các tác-phẩm của ông nhất là trong quyển Paul et Virginie. Nhờ vậy mà sự lãng-mạn-hóa văn-chương lại càng dễ dàng hơn nữa. Rousseau lãng-mạn-hóa văn-chương về phương diện ý tứ, còn Bernardin de St. Pierre thì lãng-mạn-hóa về phương diện lời.

Đến đây xin tạm ngưng, không nói đến văn-chương lãng mạn thế kỷ 19 nữa, vì hầu hết bạn đọc, ai ai cũng biết rồi. Và lại muốn nói đến nó, tại vì nữa cũng phải một tập sách thật dày, vì thế kỷ mười chín là thế kỷ của văn-chương lãng-mạn hoàn toàn. Dài quá, rộng quá, không thể nói hết trong vài cột báo này. Bấy giờ xin nói đến cái hay, cái dở của thứ văn-chương đặc biệt ấy. Tôi đã nói rằng văn-chương lãng-mạn là một thứ văn-chương tự-kỷ, diễn tả những cảm xúc, đam đắm, vui mừng của tác-giả hơn là bàn bạc đến những vấn-đề xã-hội, chính-trị, kinh-tế. Tôi cũng đã nói rằng một nhà văn lãng-mạn chân chính, chỉ nói đến những sự đau đớn, vui mừng mà thiên hạ có thể có nghĩa là sở dĩ người ta thích đọc văn ông ta là vì văn ông ta vừa là tiếng gọi của can-tràng ông, vừa là tiếng gọi của can-tràng thiên-hạ.

Chúng ta hãy chia văn-chương lãng-mạn thành hai hạng:

Hạng thứ nhất là thứ văn-chương lãng-mạn đơn mạt.

Hạng thứ hai là thứ văn-chương lãng-mạn thanh cao.

Sao gọi là văn-chương lãng-mạn đơn mạt? Thì các bạn hãy cùng tôi đi toang vài quyển tiểu-thuyết hoặc vài tập thơ ở xứ ta hiện

thời: Các bạn đọc những gì? Ở đây tác-giả sâu thâm vì thấy một lá vàng rơi, vì một thiếu-nữ không thêm liếc mắt đến, đây nữa tác-giả đau đớn vì khao khát tình yêu, đựng một tí gì là họ cũng rên, la, than, khóc. Tôi thật không phục một vài nhà văn xứ ta và nhất là vài hạng thi-sĩ rơm béc lột lối văn-chương lãng-mạn và bao giờ cũng tự phụ rằng những đau khổ hoặc vui sướng của mình là cao thượng đáng ghi muôn đời.

Bản cạnh thứ văn-chương lãng-mạn đó bên ấy, tại hạ như một liên tục đọc làm tiên tiếu tất cả nghị-lực của người, có thứ văn-chương lãng-mạn thanh-cao và khích-lệ lòng-bác-ái, từ-bị hoặc rưng rưng lòng ái-quốc của dân-chúng.

Ấy là thứ văn-chương lãng mạn ca tụng những tên liên liêu thần ra trận mạc để cứu quốc, hoặc: phản chiến những nỗi buồn khoản lo sợ của tất cả một dân tộc trước thêm của một cuộc cách mạng hoặc mô tả một cách thâm thía những nỗi khổ của đám dân nghèo. Không có gì biến đươc được cả lãng mạn cao quí ấy bằng thi văn của đại văn hào Hugo. Những tác phẩm lãng mạn của ông như La légende des Siècles, Les misérables, Les Châtiments etc... thật là những lý rưng rưng mạnh mẽ giúp chúng ta đi cứu vớt những người khổ nạn hoặc nhập vào đám người đi tìm tự do bình đẳng...

Nó lại là một thứ văn chương tập luyện cho chúng ta kiên nhẫn dưới sự đè nén của thân số mệnh, hoặc thiên nhiên trước những nguy biến như cơn bão tố ở rừng xanh. Thi hào Vigny rất sở trường về cách diễn đạt những tư tưởng lãng mạn mạnh mẽ ấy.

Đề kết luận bài này, tôi ước mong sơ rưng văn xứ ta ở nay được sạch sẽ, kẻo bị những quyển tiểu thuyết và những bài thơ lãng mạn đề hèn lấm như nhuộm bản thối.

TRƯƠNG CÔNG HỒT

PULL OVER LAINE
đại hảo hạng, đủ các kiểu, các màu rất thanh nhã
xin biên thư về lấy mẫu và giá của hàng đẹp...

CỦ - ĐẠT 44, rue du Charbon
HANOI

4 MÓN THUỐC BỒ CỦA NAM
PHỤ, LÃO ẤU DỒ NHÀ THUỐC

Đức-Phong

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐÚ THUỐC SÔNG
THUỐC NÀO CHẾ VÀ CÁC THỨ SÁI

45, PHỐ PHƯỚC-KIẾN HẠOẠI-PHẬT HÀNH

Các cụ nên dùng:
THUỐC ĐÀ ĐỒ ĐỨC-PHONG 1\$50
Các ông làm việc nhiều nên dùng:
THUỐC ĐỒ THẬN ĐỨC-PHONG 1, 50
Các bà các cụ nên dùng:
THUỐC ĐIỀU KINH ĐỒ HUYỆT 1, 20
Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:
THUỐC ĐỒ Y TIÊU CAM 1, 00

MỘC-LAN, NGƯỜI THIẾU-NỮ KỲ-KIỆT

thay cha đi đánh giặc

Không phải, theo như nhiều người lầm tưởng, đến đời nay mới có những hạng đàn bà khi-khái trường-phu, mặc nhung-trang, cầm binh khí ra trận đánh giặc, can-đảm chẳng thua dân ông ti-páo, có khi còn can-đảm hơn nữa là khác.

Ở phương đông 'a ngày xưa, không thiếu gì nhi-nữ anh-hùng, đem thân bỏ liễu ra chỗ gươm đao, hoặc vì ái-tình, hoặc vì hiếu-đạo, nhiều lúc hoàn toàn vì mục-đích ái-quốc cũng có.

Xem ngay lịch-sử Việt-Nam ta, đã thấy vô số lệ chứng qui hóa.

Nhất là hai chị em bà Trưng ở trong thời-dại Bắc-huộc, phải cờ nương-tử thay quyền trượng-quân cứu nạn nước, báo thù chồng, nghiêm-nhiệm làm cha hơn sáu chục thành Lĩnh-nam; sự nghiệp ấy trải mấy ngàn năm vẫn còn ghi chép ở lịch-sử, bền vững cả nhân-tâm.

Thuở vua Lê chúa Trịnh, những đàn bà sống dưới bóng lũy tre xanh, thất-lưng bỏ que xăn vá quai cồng, cũng có cái khi-khái thay chồng đi lính. Câu phong-dao này tức là một chứng cứ:

Linh vua, lĩnh chúa, lĩnh làng,
Nhà vua bà lĩnh cho chàng phai ra,
Nêu vua bắt lĩnh dân bà;
Đề em đi đỡ anh và bốn năm.

Nói gì những khi giặc cướp đến nhà mà chống con đi vắng, chính người đàn bà ra tay chống cự, để bảo hộ lấy tính mạng tài sản nhà mình; ở đời ấy là việc thường có. « Gác đến nhà dân bà phải đánh » đã thành ra một câu gia-thoại trong dân-gian.

Bên Tàu ngày xưa có nàng Mộc-lan -- chúng tôi muốn thuật chuyện trong bài này -- chính là một thiếu-nữ kỳ-kiệt duy nhất ở trong lịch-sử Trung-quốc, đã vì lòng hiếu thay cha đi đánh giặc Liêu-rồng 12 năm treo gươm can-đảm lạ thường, muốn đời truyền-tụng.

Trước hết chúng ta nên biết sự tích Mộc-lan là một sự tích thuộc về lịch-sử, có t-ật và đáng tin, không phải là nhân-vật tiểu-thuyết,

do các nhà văn tưởng tượng đặt ra, như Mạnh-lê-quân do trạng-nguyên làm tể-tướng chẳng hạn. Trái lại, Mộc-lan là người có hiện hiện bằng thị-tật, sự-nghiệp Mộc-lan chinh Liêu có để lại dấu vết trong sử-dời nhà Tùy; về sau những danh sĩ lúc Thịnh-Đường lấy văn thơ điệu nhạc ca ngợi rất nhiều; chứng cứ dành rành, người ta không thể xem Mộc-lan như những nhân-vật tiểu-thuyết kia được. Ấy là chưa kể từ đời Tống Nguyên trở đi, những bài ca và tưởng hát về Mộc-lan kể tiếp nhau ra đời kể có hàng chục hàng trăm, mà phần nhiều thêm bớt về vôi, xa với sự thật.

Tức như gần đây có ít nhiều nhà văn Tàu -- cổ-nhiên là hạng binh-thường, chỉ cốt bịa truyện cầu kỳ, chứ không phải những bậc đại bút danh gia vì lý tưởng và vì lịch-sử -- nhân thấy phong-trào phụ-nữ bỗng bót, bèn lợi dụng ngay sự-tích Mộc-lan viết thành tiểu-thuyết, bèn trong tô-di-m vào những màu sắc thần quái hay kiếm hiệp, để câu lấy phần đông độc-giả đang mê thích những bài văn cốt truyện như thế. Đến nỗi làm sai cả chân tướng và thời-dại của Mộc-lan đi, họ cũng chẳng hề ngần ngại.

Chúng tôi muốn lấy một bản làm chứng cứ, là bản « Hoa-Mộc-lan lịch-sử diễn nghĩa 花木兰歷史演義 » độ tám chục trang do một thư-xá ở Thương-hải xuất bản hơn mười năm nay, tác giả là ai không biết, vì không hay để tên. Có lẽ tác giả sợ đặc tội với anh-linh Mộc-lan, với giá trị lịch-sử, cho nên không dám để tên chăng?

Cũng như bản của Thiệu-tri-sinh báo Mộc-lan là con vợ thần thác sinh, bản này cũng bắt đầu từ một việc mê-tin: vợ chồng Hoa-thừa-Chi và Viên-thị hiếm hoi đi cầu tự trên núi Mộc-lan, vị thần núi ấy cảm-động, thác sinh xuống làm con, nhân thế đặt tên nàng là Mộc-lan, và cũng vì thế mà khi lớn, Mộc-lan có những phép tiên gươm thần để trừ yêu chém quái.

Sự thật, Mộc-lan là người đời nhà Tùy (chiến-thuộc tây-lịch từ 580 đến 611), nhưng

nhà viết tiểu thuyết nói trên lại đặt nàng vào đời vua Đường Thái-tôn (627--634). Lúc ấy phụ-thần nàng đang làm một chức võ quan nhỏ ở thành Võ-xương, vừa tiếp được lệnh nhà vua sai Uất-tri-Cung và Lý-Tĩnh làm chánh-phủ nguyên-soái, đem binh mã đi đánh giặc Đột-quyết; thân phụ nàng ở trong số tướng tá phải cắt đi tòng chinh. Khi tướng lệnh truyền đến, thì ông cụ nhà lần lóc trên

giường bệnh, liệu sức không thể nào đeo gươm cưỡi ngựa đi viễn chinh, mà trái mạng lệnh thiên-tử thì ế phải tội khi quân, hèn nhát biết làm thế nào?

— Cha cứ ở nhà dưỡng bệnh, để con đi thay cho! Mộc-lan nói.

— Con là con gái, đi xông pha trận mạc sao được? Ông cụ hỏi.

— Con cũng là người, lại từng học võ và có gươm thần phép tiên của Táng-ngô hòa -- thường truyền cho, thì con đi đánh giặc thay cha cũng được chứ sao!

Thế rồi nàng đổi y phục giả làm con trai, thân đến quân môn bày tỏ sự tình với Uất-tri nguyên-soái, tình nguyện thay cha đi theo quân đánh giặc.

Ra đánh mấy trận đầu ở Ngưu-lang-trấn, nàng lập nhứt chiến-công to, được mang sán tiên-phong. Từ đấy cho tới suốt 12 năm, nàng đánh đâu thắng đó; có lúc phải đấu phép với quân-sư bên địch vốn là yêu đạo xuất thần, có lúc phải giết kết hôn-nhân với con gái một nhà Đột-quyết để thi-hành mưu mẹo phá thành cướp ải. Kết quả về sau vụ Đột-quyết thế cùng lực tận, phải xin đầu hàng nạp cống

Trung-quốc, trong đó công lao của Mộc-lan đóng góp vào một phần khá lớn.

Khi loạn sự về triều, vua Đường Thái-tôn luận công hành thưởng, phong cho nàng là Vũ-chiêu-hầu, Binh-bộ thi-lang. Nhưng bấy giờ nàng phải tâu thật mình là con gái, xin cho về ở quê hương để nuôi cha mẹ già đến khi trăm tuổi, rồi nàng vào ở chùa tu-hành, đoạ tuyệt thế-sự và suốt đời chẳng lấy ai.

Phàm những thông-tục tiểu-thuyết và tưởng hát xưa nay, đều dấn thân thể Mộc-lan đại khái như thế. Họ khoác vào cho nàng một lớp dền - mục hành-vi gần như nữ hiệp kiếm tiên, sai mất bản-sắc của nàng là bậc anh-hùng liệt-nữ.

Thật ra đời nàng gồm cả một thiên anh-hùng-ca và một tấn bi-kịch mà bên trong không có mấy may nào là dị-doan thần-quái, như người ta đã khéo vẽ vôi, xuyên tạc.

Trước hết, nàng không phải họ Hoa, chính thật họ Ngụy, người ở đất Hào-châu về tỉnh Giang-tô bây giờ; lại cũng không phải sinh ra lúc Đường-sơ, chính thật ở đời vua Tùy Văn-đế, tức là cuối thế-kỷ

thứ 6 theo tây-lịch kỷ-nguyên.

Nàng chỉ là một người con gái như bao nhiêu con gái khác, chẳng có ba đầu sáu tay gì hơn người ta. Hoặc chỉ khác người ở chỗ sinh làm con nhà tướng, từ nhỏ có theo dõi học tập võ nghệ ít nhiều; lại gặp phải đời ấy là đời quân chủ chuyên chế và thiên-hạ đại loạn, đang nào cũng đến cực - đoan, mà nàng là con chí-hiếu, không muốn để cho người để



ra mình phải làm vào cảnh thiết thời nguy hiểm bởi chuyện chế hay bởi loạn lạc, vì thế mà có việc thay cha đi viễn-chinh.

Nhà Tùy lấy võ lực thống nhất được Trung-quốc, các dân tộc chung quanh đều khiếp sợ thanh hế mà phải xưng thần nạp cống. Duy có nước Liêu ở vào khoảng trên Mãn-châu bây giờ, cậy mình có binh lực khá, nhất là địa-thế hiểm trở, cho nên không chịu hàng phục. Vua Tùy sai tướng cầm quân đi đánh, trong đó một đội quân do thân phụ nàng Mọc-lan chỉ huy.

Phải biết thuở ấy từ Trung-quốc đi chinh Liêu, không khác gì một việc đi tự tử chắc chắn, vì những nỗi đường xá ghê gớm, núi non hiểm hóc, bao nhiêu bệnh hoạn làm chướng chờ đợi nhai nuốt người ta. Mọc-lan là con một, lúc bấy giờ mới độ 17, 18 tuổi, thấy cha bị lựa chọn vào trong số tướng sĩ phải đi tự tử chắc chắn như thế, nàng động lòng hiếu thảo thương xót, một hai khuyên cha thác bệnh ở nhà, để mình đi thay.

Nàng xong pha trận mạc ở một phương trời xa thẳm, biên-biệt mười hai năm, cha mẹ ở nhà cảm chắc là con mình gửi xương què người, học thầy da ngựa, không mong gì sống còn được nữa. Không ngờ sau mười hai năm, Mọc-lan thắng trận khải-hoan; nhưng nàng trở về nhà để mà chết hết thảy, chứ không phải để hưởng sự về vang gì.

ĐÃ CÓ BẢN :

TÔI HỌC CHỮ HÁN

của Thiệu-Chiến. Sách này chung những cái dễ cho người mới học chữ Hán hoặc người học Tây muốn tự học chữ Hán mà lại rất dễ cho người đã biết chữ Hán mà chưa biết văn bạch thoại. Đã ra quyển I và II mới quyển III. Theo và mai-lai xin đề : NGUYỄN-TẤN-XUÂN

NAM-CƯỜNG-THU-XÃ
61, DESVALX — MYTHO (COCHINCHINE)

THUỐC GIA TRUYỀN (ÔNG LẠNG NGHỆ)

Dầu Vạn ứng Thọ Xuân

Muốn cho mình khỏe mạnh lúc nào ta cũng phải có lọ Dầu Vạn ứng Thọ Xuân trong người, không còn lo ngại gì Dầu Vạn ứng Thọ Xuân của trẻ bậc bệch.

Nhà thuốc THỌ-XUÂN-DÂN N° 44 Hàng Bè (Radeaux) — Hanoi

Thư từ và ngân phiếu đề tên ông Trần Đình Sách, hàng Bè Hanoi. Ủy lý Thanhhoa Kís Chung tu N 77 phố Cửu hựu

Vua Tùy Dạng-đế dâm-ác có tiếng, thấy viên tiêu-tướng đã là con gái trả hình, lại là con gái có nhan-sắc lộng lẫy, bèn lấy oai quyền định ép nàng vào hậu-cung. Là gì đời ấy, một ý muốn của Dạng-đế tức là một-mạng-lệnh tuyệt-dối, người ta chỉ có việc nhắm mắt tuân theo hay là phải chết. Không ngần ngại chút nào, Mọc-lan lựa ngay cách thứ hai.

Một cái vinh-dự biết bao nhiêu con gái khác ước ao mong mới chẳng được, tại sao Mọc-lan lại chê ?

Tại nàng có trí quan-sát việc đời sáng hơn người ta; nàng thấy Tùy Dạng-đế là ông vua vô đạo, lòng dân đang ta oán nguyện rửa, tất-nhiên bại vong đến nơi, không thể nào được bền vững, cho nên nàng không chịu đem thân làm trò tiêu-khiến cho kẻ hôn - quân đề mang tiếng bất trí với đời, thà chết còn hơn.

Dạng-đế cảm động, truy-tặng nàng là Hiếu-liệt-tướng-quân và sai lập đền thờ ngay ở quê quán.

Hai chữ « Hiếu-liệt » đủ tóm tắt nhất sinh khí khái sự nghiệp của người con gái ấy.

Từ đó trở đi, ở Hào-châu mỗi năm đến ngày mùng 8 tháng 4, miếu thờ Mọc-lan nghỉ ngút khói hương và những người hồi lòng kính-mộ tới chiêm bái chen vai thích-cánh.

Những thi-nhân đời Đường như Vi-nguyên Phứ và Đỗ-Mục đều có thơ đề-vịnh; kể những thơ ca quan hệ về Mọc-lan, do hằng trăm thi-gia ca tụng và tán mĩ ở trong mấy chục bộ cổ-thi, giá ai chịu khó tom gộp cả lại mà dịch có thể đóng thành quyển sách hai ba trăm trang là ít.

Mọc-lan chẳng những làm về vang cho phụ-nữ đồng-phương, nếu liệt nàng vào hàng thế-giới có kim kỳ-nữ-tử, chắc nàng cũng không hổ thẹn vậy.

NGŨ-LIỀU



hay là hồi-ký của một người đã nghiệm và đã cai thuốc phiện

— của VŨ BẢNG —

có đến bao nhiêu đi nữa thì cũng là vô ích. Bởi vì lúc ra đi, cô chỉ nhận được ở cháu những cảm giác nặng nề không tốt đẹp, bây giờ cứ mỗi khi nghĩ đến, cháu còn thấy xấu hổ với cô và tự thẹn cho mình sao lại có một thời kỳ đã có thể là một tháng người khổ nạn, tàn ác vô nhân cách thế.

Cháu chắc không bao giờ có lại cơn nhớ đến những đêm khuya cô rón rén đi ra mở cửa cho cháu, không dám thở mạnh, không dám ho khẽ, vì cô sợ mẹ cháu dậy chửi mắng cháu; cháu chắc không bao giờ có nhìn thấy nét mặt hầm hầm của cháu tức giận tất cả mọi người — mà trong số đó có cả cô — cháu chắc rằng cô không biết tấm lòng của cô đối với cháu lúc đó trong sáng, cao cả và vô biên như thế nào. Không, cháu biết cô là một cái kiêu mẫu đàn bà của một thế hệ đã qua, hy sinh hết cả mà không biết là mình hy sinh, có cái gì tươi tắn nhất trong lòng thì cho hết cả mà không cần thu lại, nhân hậu mà không biết là mình nhân hậu... nhưng cháu, cơn đói cháu, bao giờ cháu lại quên được những đêm cháu bắt cổ từng chân dậy mở cửa cho cháu và dặn: cháu « đi khê-chừ, không có mẹ mày dậy mắng cho thì khê ».

Cô tôi dặn thế, nhưng rất ít khi tôi nghe lời. Bởi đã nuôi sẵn một tâm lòng vô tội với mọi người; bởi yên trí rằng mình là một thằng mà trời phạt và cả người nữa hòa nhau lại mà ghét bỏ và đầy đọa; bởi muốn tỏ ra cho tất cả nhà biết rằng mình là một thằng « cứu thân hoại thế », tôi có ý đã vào cái nhà - cháu của hay là cái ba toang xuống đất để cho cả nhà biết rằng « tôi đã về đây, chứ không sợ gì mà phải dẫu điếm

(xem từ số 138)

Ngẫm như thế mà thôi, chứ thực ra, thì không đêm nào tôi bị ngủ ở ngoài đường ngoài phố cả. Trong đêm tối, có một ngời lúc nào cũng bần khoản về sự đi về của tôi, một người lúc nào cũng mơ màng nửa thức nửa ngủ để mở cửa cho tôi; đó là cô tôi vậy. Có ơi, người viết thiên hồi kỳ này để tăng tiếng cô, cháu có bây giờ biết hồi lại mà thương cô thì đã chậm quá mất rồi. Sự đời đã đến cái độ đó rồi hoàn toàn, không thể nào cứu vãn được nữa, bởi vì bây giờ có cả là người của thế giới bên kia. Cháu có thật hiểu nghĩa chữ « thương » và cảm cái lòng từ ái của

hay che đậy. Đoàn, bỏ mặc cho cô, tôi phải chen cửa như một người vù già, tôi đi lên gác trước và coi áo ra đi ngủ, giường mới chỗ một thứ: đôi giày xuống gầm giường, cái áo trên đầu tủ, cái mũ ở xích đồng, cả vật trên sàn gác. Đêm nào cũng vậy, cô tôi cũng đi thu những thứ đó một lượt cái vào trong tủ rồi hỏi tôi về người đường có lạnh không. Tôi thương cho số kiếp cháu vất vả nên không hôm nào có quên cho cháu một cái quàng để yên ỉn lòng: hôm thì một đôi mớ, hôm thì vài cái bánh. Những thứ đó, buổi tối cả nhà cùng ăn vui vẻ. Mẹ cháu chia cho cô, cô không ăn hay ăn rất ít, còn tôi để dành cho cháu. Cháu lại còn biết có khi cả nhà bỏ quên cô, không đưa cho sợi nữa nhưng cô đã lấy dấm lấy dúi cho cháu, sợ cháu về khuya đói. Cho những việc đó là một lễ tất nhiên không có không được; cho những việc đó là một bổn phận của cô phải có đối với cháu, cháu ngồi sớm lên cái ghế sa-lông ăn, ăn mà cũng chẳng hỏi rằng cô đã sơ chưa. Nhưng thường thường, những lúc đó phố Hàng Bạc đã no đến đến cô rồi, tôi cũng chẳng buồn rời đến những thức đồ làm gì cả, hoặc cô cầm đến thì cũng chỉ nắm qua quít mà thôi rồi vứt tung ra trên bàn. Sợ hãi và lạng lẽ, cô tôi chọn những quả mơ quả táo tốt nhất, những cái bánh ngon nhất đưa cho tôi và mới tôi ăn, nhưng trộm lần như một, tôi đều cau mặt lại. Có tôi biết ý, thôi ngậy, không đưa cho tôi nữa, vì biết rằng nếu cô đi quá một tí nữa, thì tôi sẽ phát bần mà gắt gỏng. Nhưng cũng từ đó, việc để một thứ gì lại cho tôi ăn trước khi đi ngủ đã thành ra một cái lễ. Có lẽ cô tôi thường thì hát lắm sốt ruột và thức đêm lắm hơn người, nên vào khoảng mười một, mười hai giờ là lúc tôi sắp về, cô lại lom khộm đi xuống bếp nấu cho tôi bát chè đậu xanh hay bát chè đậu đen. Ăn được mấy hôm tôi kêu chán; cô lại đổi món, nấu cháo hoa hay súp-bô-luông. Cũng có hôm tôi vừa hấp súp sọt như một cái tên để về khen ngon, nhưng thường hương tôi cứ lăm lăm cái mặt chẳng nói chẳng rằng gì hết.

25-12-42 có bán:

NGHIÊN CỨU VÀ PHÊ BÌNH Nguyễn-Du và Truyền-Kiều của NGUYỄN BÁCH KHOA

Duyệt lại và phê bình những ý kiến về Nguyễn-Du và Truyền-Kiều của các nhà văn học sử và xuất bản thế kỷ (lập trại, Nguyễn-công-Từ, Táo Bả, Yên Đỗ, Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim, Ngô Đức Kế, Huỳnh thúc Kháng, Đào duy Anh, Hồ!i Thanh... Sách dày 350 trang - Giá 300đ. Có thể nhiều lần in tiếp để hưởng giá trị tập để học và muốn mua hỏi:

HÀN - THUYỀN, 71 TIỀN-TSIN - HANOI.

Tôi nghiệp, cháu biết lắm, có ơi... cháu biết rằng tôi nào cũng vậy, có muốn nhân lúc cháu ăn uống thư thả mà kể về với cháu đám câu chuyện về gia đình... Cô vốn là một người có đức; cả nhà không ai nói chuyện cùng: cô ở trong lòng bết bao nhiều tâm sự mà cô không tỏ bày cùng ai được... Cô khi mới đưa cháu già cây lễ mẹ già mừng cô và cả nhà ra già; cô khi bà thương cô Cả, cô Hai mà xử thiên lệch với cô; cô khi mẹ cháu trong một cơn tức giận đã mắng anh cô không trông con trông nhà để người thợ mộc ăn cắp mất cái mâm. Thế được gạo mà thấy cháu vẫn dùng để uống trà buổi sáng... Chao ôi, có ôi, những truyện oan ức đó, những truyện tủi lòng đó, cả nhà cô còn biết tôi cùng ai... Hoa là chỉ để ở trong lòng rồi đợi đến khi cháu đi học nhẹ cái lòng... nhưng có bao giờ cháu buồn để lại nghe những lời cô tôi nhất? Đôi cháu đã buồn, cháu không muốn nghe ai kể bên cạnh tôi những chuyện "giấy ca" hay "giấy chuối" làm cho người nghe tức bực. Giường chỉ cháu lại còn sợ rằng hết chuyện này sang chuyện khác, cô lại dẫn cháu đến chuyện chè rượu thuốc xài rồi kết thúc bằng những câu lau lý (trời tai mà chính cháu đã biết vì cháu đã học bao nhiêu lần rồi, đã đọc ở trong bao nhiêu sách, báo rồi).

Ồi chào, chán chết! Tôi không muốn cho ai phiên nghĩa tôi. Có đi ngủ đi! Có khi không phải nói, tôi chỉ cần khấn cái mặt tôi lại một tí cũng đã "đuối" có tôi đi nằm. Suốt đời tôi, tôi không bao giờ quên được cái vẻ bên bên sượng sùng của cô tôi mỗi lúc tôi tới hẳn hạ một cách nhảm nhí như thế. Tay cô tôi vờn đi rùn, những lúc đó, lại càng run lăm lăm. Muốn giấu sự xấu hổ của mình - và có lẽ sự tức giận nữa - cô tôi nuốt sự ghen ghét trong những hòng và giả cách lấy miếng trầu ra ăn. Có ăn một miếng trầu thuốc rồi lên giường đi ngủ nhưng trước khi vào màn không bao giờ cô quên giết cho tôi một cốc nước thực đấy và thực nóng ở trong cái ấm bình tích mà cô chất chiu trong cái ấm rơm tự tay cô khâu lấy để giữ cho sức nóng của nước được bền.

Thường thường, những lúc ấy là hai bà già sang. Cả nhà tôi im lặng như một bãi tha ma. Nằm một mình trong căn gác riêng nhỏ hẹp, nhìn những những rui mè trên trần nhà và những hòm trang kim và hòm hương trên sàn gác, tôi bắt một ngọn đèn xanh nằm trên và bắt đầu đọc sách. Từ thuở mười sáu tuổi, tôi tập được của cha tôi một cái tình quen là thức nằm cũng phải đọc một cái gì khi đi nằm thì mới ngủ được mà không buồn. Bây giờ, cái tình đó tôi vẫn còn giữ, và sẽ còn giữ mãi cho tới khi chung cuộc, nhưng hồi đó, thực, tôi đọc sách

đọc báo mà ít khi mình biết mình đọc được những gì. Bởi vì chưa xem được nửa trang sách hay một bài báo, mắt tôi đã hoa lên, óc tôi như loảng, và chân tay tôi như rời rạc, tuy thần trí tôi vẫn tỉnh. Thế là bao nhiêu việc của việc nhà đều lần lượt phải diễn ra ở trước mắt tôi: anh em học bậc nhau vì người thì bệnh vì họ là tham tiền; chú cháu hồi nào xum họp với nhau vui vẻ thế mà bây giờ thì mỗi người ở một nơi; cái mới thấy tôi không biết cái ra Buồi có yên không hay lại được. Ngày hôm ấy, ai đã nói canh tôi, tôi nhớ; ai đã có những cử chỉ hèn hay cậy giàu mà coi thường coi khinh, tôi nhớ; ông chủ bà bác nào xin tiền là tôi không không được nói láo nói lếu những gì, tôi nhớ.

Dù là không muốn, những lúc ấy tôi cũng không thể nào giữ cho khỏi thờ ơ. Tôi vùng giấy xếp lại tờ sách hay lấy bàn chải ra chải áo. Có lần khi có những thứ đó của các cụ tôi để lại không bao giờ tôi nghĩ đến, mà tự nhiên lúc ấy cũng vụt ra ở trong trí óc tôi. Tôi tách cách mở cái tủ, chui xuống bàn thờ thánh và treo lên trên ghế xếp để tìm cho đủ một bộ đồ trà. Thốt đầu, tôi lau cái ấm rồi tôi để ngược xuống thành bàn xem quai ấm miêng ấm, với ấm có ngang đũa nhau không, cho biết là đủ. Tôi thục hay giả mạo; sau tôi lấy khăn ướt lau cái lòng, và xem từng cái chân con ngựa; đoạn tôi lau những cái quai và đĩa đĩa, cần than như một người mẹ tắm rửa cho một đứa con đầy cứt. Xong xuôi đâu đấy, tôi xếp vào trong khay, đặt vào chính đĩa bàn rồi tôi lại lên giường nằm như cũ. Nhưng lần này thì tôi không nghĩ đến gia đình nữa. Tôi nghĩ đến bộ ấm chén, rồi cô tôi lan man tưởng tượng đến buổi chiều thu nào đó, trời đất mờ mờ, gió mưa rieu rieu, tôi ngồi ở trước hiên nhà ngắm cây ngô đồng mà lấy hồ đồ trả ra pha một tuần nước uống một mình, không cần mời ai cả (bởi vì lúc đó tôi vẫn còn thù tất cả mọi người).

Theo ý tôi, những sự thù hận ghen ghét ở cõi đời này đều phát nguyên từ cái van mình vật chất mà ra cả. Ngày xưa, ở cái đất Á Đông này gạo đủ ăn mà lòng người thì tốt, tri có, đức có, nhân có, nghĩa có, người ta hơn đời hẳn người ở phương trời bên kia được cái tâm. Thường ôi, bây giờ phạm người nào lớn lên cũng phải học để mưu sự sinh nhai kéo lo chết đói, thế là mất đức; ai cũng tranh dành nhau về lợi, do hai người cũng không từ, thế là mất nhân; do mỗi ngày một kém vì đủ ăn là thỏa mãn không cần phải nghĩ, thế là mất tri; chẳng còn nghĩ đến ơn nước ơn nhà, thế là mất nghĩa.

Phải sống ở một cõi đời đã không nhân, không nghĩa, không đức, không tri, lại cứ phải

bón bà như những người máy, vậy thì còn thế nào mới đáng thờ ơ? Tôi tự hỏi như thế rồi lại thở dài đánh thượt. Đến rồi, không có một tiếng động. Chính tai mình nghe thấy mình thở dài mà tóc gáy dựng cả lên. Tôi trăn trọc đủ mình và có trời hiểu làm sao tôi lan man nghĩ đến những người chưa chết hẳn đã bị đem chôn vùi xuống đất. Có một lần bị lịch của kiếp người! Ở trên cõi đời này, bao nhiêu kẻ đã phải sống trong cái cảnh đau đáu trầm ỉm đó? Tôi thấy tôi là một nạn nhân trong hơn bốn, chết thì chưa chết hẳn mà bao nhiêu của vàng đã khấp khểnh lại từ bao giờ rồi... Tôi cứ cảm giác không bao giờ đời tôi được sung sướng nữa, tôi sẽ là một đứa con bất hạnh nhất trong gia đình và thế nào tôi cũng chết non... Cái ý tưởng sau này lan man trong óc tôi cho mãi đến khi già, bà tôi dạy đánh thức về già đau nước, nó mới bỏ tôi đi. Và tôi ngủ một giấc ngủ chấp chớn đầy những ác mộng cho đến lúc cả nhà dậy, người nào việc ấy, làm ăn vào nếp. Ở ngoài kia, chim hót và tiếng cá sặc riet vào đường sắt của người đi xe điện phải đi này rạc rạc vào trong những kẻ đường tàu... Một vài tiếng rao bánh tẻ nóng cất lên dằng dặc phố... Tôi thấy gần thật ở trong mình đau ra; toàn thân tôi là một cái lơ lơ xù xì dằng dặc quá rồi không thể có vào được nữa; tôi muốn cắt đứt, đối phia, nhưng không thể được vì xương cốt ở âm và như một mối như cho vào cối giã. Đó là thời kỳ tôi bắt đầu đau ra bệnh mới khởi, tôi chấp chớn, chấp chớn, và bản tính động khê gì ở dưới nhà cũng không thể lọt khỏi tai tôi. Sang nào tôi cũng thấy mẹ tôi hỏi cả nhà: "Hôm qua tháng Bàng đến mấy giờ đêm mới về?"

Ít khi có tiếng ai trả lời. Tức giận, mẹ tôi đánh

DẤU CÓ BÀN

BÔI VỢ CHỒNG

Truyện dài tâm - H. của KINH-KHOA giá 90đ

Trong gia đình các Thanh-Niên Việt-nam ngày nay, hình như thường xảy ra mâu thuẫn sự sinh mệnh nhà, nên làm cho tan nát hạnh-phúc gia đình. Để chữa cái thời bệnh ấy, KINH-KHOA đã phân-tích những sự sinh-mệnh đó, một cách rất tinh-vi và sâu-mức.

ĐỪA CON NUÔI

8.ch Hoa - Mai số 26 của Ngọ - H. giá 90đ

TRÊN BẮC CỤC

8.ch Hoa - Mai số 28 của Vũ - Tinh giá 90đ

Nhà xuất bản CỘNG-LỰC, 9 Takou Hanoi



thăng Xuân và tra hỏi âm cả dưới sân lên, rồi sau rồi, tôi thấy mẹ tôi mắng cô tôi «mỡ của làm gì, sao không để cho nó chết ở xó ở xỉnh nào có được không?». Tôi nằm lặng trong chăn không thở, toàn thân đầy một mối phần nứt không tên. Tôi muốn chết, muốn chết một cách gì thực nhục nhã để cho cả nhà cả họ tôi phải xấu xa, hổ hèn. Tôi có tư tưởng muốn khỏe như Hàng-Vũ, đập vào cột nhà cho nhà đổ đi xuống, để chết hết không cho một người nào sống sót. Tôi lại có ý muốn vùng ngay dậy, cái lại mẹ vì dù sao cũng chỉ mới lần thôi, «chứ cứ để cái tinh thể này kéo dài ra, sáng nào cũng mất giấc ngủ, thì khổ quá».

Phải đó. Ý kiến ấy được đó. Tôi cần phải thực hành ngay bây giờ. Nhưng tôi chưa kịp tung chân vùng dậy, thì mẹ tôi đã bước sầm sầm ở dưới nhà lên, ngồi ở bên cạnh giường tôi mà không tiếc lời mắng mòi. Người ta thường bảo rằng chân huyết người nghiện thuốc phiện xấu và khô lắm. Tôi không biết câu ấy có đúng không, nhưng tôi biết chắc rằng máu tôi lúc ấy chạy nhanh lắm và chỉ chạy có một vòng: thái dương tôi nhức như búa bổ, lưỡi tôi đắng, nếu cứ nằm im nghe mãi những lời «bà cụ» nói sà sả bên tai, tôi đến phát điên lên mất. Mẹ tôi, mẹ đã không thương con lấy một ly thì con xin mẹ con đi cho khuất mắt. Tức thế, tôi vùng ngay dậy, không nói một lời, xuống dưới nhà rửa mặt thật nhanh rồi đi giày, mặc áo. Mặt lấm lấm như một kẻ bị người ta làm nhục mà chỉ còn

cách tự tử để rửa nhục mà thôi, tôi lấy tiền cho vào v rồi xách ba-tông ra đi, không thêm để ý đến một ai. Ông Castlereagh ngày xưa trước khi cắt cổ còn ra đằng sau tiễn, ông hàn-lâm Auger trước khi tự mình đoạn - tuyệt với cõi đời, còn chạy về nhà lấy hộp thuốc là vừa đi vừa hít Nhưng tôi, tôi nhất định sẽ không làm bất cứ một việc gì - dẫn nhỏ nhoi. Tôi quyết gọi xe đi thẳng đến tiệm bút kỳ cho chết Nhưng ý định đó không bao giờ tôi thực hành được cả. Bởi vì cơ lúc nào sắp ra đến cửa hàng thì cô tôi lại giữ lại và bảo tôi hãy ngồi đợi một lát ăn quả sáng đã. Tuy tôi không buồn ăn một chút gì vào miệng, nhưng vì nề lời người độc nhất ở đời này đã ai ngại cho tôi, tôi cũng phải dừng chân lại hồi lâu. Có tôi lại dúi đầu tôi vào đồng bạc và dặn «tôi nay về sớm sớm một chút nhé, không có sưng mũi độc lắm, nhớ cảm hàn thì khổ». Nước mắt chạy vòng quanh, có tôi nhìn tôi, tôi ý ai ngại, và hồi tôi có đủ bi-tất không.

— Cháu cứ mua bi-tất lụa làm gì, đẹp mà không ấm. Hay đi về khuya thế, mình cứ chọn những thứ giầy là hơn. Để có mua cho nửa tá... Nhưng cháu độ này trong gầy quá, phải ăn uống thế nào, không có thì chết mất. Mày đừng không ngủ được hay sao mà có thấy cháu cứ thổ dài cả đêm?

VÙ BĂNG

(Kỳ sau đăng tiếp)

chiến-quốc sách

Tô Tần, vì nước Triệu thuyết kế hợp tung với Tề.

Tô Tần vì nước Triệu muốn hợp tung, nói với Tề Tuyên vương (1) rằng: «Nước Tề về bên nam có núi Thái Sơn, (2) về bên đông có núi Lang-gia, (3) bên tây có sông Thanh hà, (4) bên bắc có Bộc hải, (5) thế là bốn bên nước đều hiểm trở cả. Đất nước Tề ruộng hai nghìn dặm, quân mã gấp kẻ hàng mấy mươi muôn, thóc chất đồng như gò núi, xe nước Tề, quân nước Tề, tiến nhanh như tên bay, đánh mạnh như sấm sét, tháo lui nhanh như mưa gió. Nếu có việc quân, chẳng quân nào vượt nổi núi Thái Sơn, cắt đứt được sông Thanh hà, lại qua được Bộc hải. Trong thành Lâm Tri (6) có bảy vạn nhà tôi trộm ước mỗi nhà có ba người con gái, ba bảy hai mươi một vạn; không cần phải đi quân ở các nơi xa lại, quân ở một thành Lâm Tri cũng đủ có tôi hai mươi một vạn rồi. Lâm Tri là nơi trù phú, dân không ai là không thổi sáo, đánh đàn, gõ sênh. đập trống, chơi chó săn gà chọi, đánh cờ, đá cầu, đường đi trong thành Lâm Tri, xe chạy ỉa liền, người đi chen vai, vật so kết liền với nhau thành mảng, tay áo cắt lên thành mưa, vậy hỏi hỏi thành mưa, (7) nhà nào cũng thuận: ôn giàu có, eli kì thi cạo và đường dương. Có lấy cái đức hiền của nhà vua với cái sức mạnh của nước Tề thì cả thiên hạ không nước nào đương nổi. Thế mà nhà vua chịu quay mặt về phương tây theo nước Tần, tôi trộm lấy làm xấu hổ cho nhà vua làm. Sự dĩ nước Hàn, nước Ngụy sự nước Tần là vì hai nước ấy giúp tiếp với Tần; đem binh chống nhau với Tần thì chẳng quá mười ngày cũng biết được cái eo được thua, còn mất. Hà, Ngụy đánh mà được Tần thì cũng hao mất nửa số quân, bốn cõi nước sẽ không có quân giữ gìn, đánh mà thua thì mất nước ngay, cho đến Hàn, Ngụy không dám đánh Tần, phải hạ mình xưng tôi. Còn như Tần mà đánh Tề thì khác,

phải qua nước Hàn, nước Ngụy, do đư ờn ư Dương Tấn, (8) vào nơi hiểm ố Càng Phá 元父, (9) đây xe không thể đi lại, ngựa không thể đi tới, một trăm người giữ chỗ hiểm ố thì dù nghìn người cũng không qua lọt. Nước Tần mà vào sâu nước cũng phải nghẽn ở lại như con ỉng. (10) Vì sợ Hàn Ngụy chặn mắt đường cho nên vào yên vực lo sợ. Chỉ nghĩ nhót hỏ mà không đem tiền vào, thế đó rõ Tần không thể hại nổi Tề. Không biết Tần không làm gì nổi mà lại muốn quay mặt về Tây theo Tần, kẻ của bảy tôi nước Tề chẳng sai vậy lắm ru. Ta có thể có cái danh không làm tôi thờ nước Tần mà lại có cái thực của nước mạnh, tôi xin nhà vua nên lưu ý về kế ấy một chút.»

Tề vương nói: «Quả nhân trẻ, hiêng không trông rõ nay chủ-quân đem nhời của Triệu vương lại dạy bảo, quả nhân kính xin đem cả xã tắc nghe theo.»

BẦNG-HỒ lược dịch

- (1) Tề Tuyên Vương, con Uy-Vương. Lúc Tô Tần nói kế hợp tung này là vào năm thứ mười Tề Tuyên Vương.
- (2) Thái Sơn: tên một ngọn núi trong 5 ngọn núi (ngũ nhạc) nay thuộc địa phận tỉnh Sơn đông, không nên lầm với dãy núi Thái hành sơn ở vào địa phận tỉnh Sơn tây.
- (3) Lang Gia: tên một ngọn núi cũng ở vào địa phận tỉnh Sơn đông.
- (4) Thanh hà tức là sông Tề Thủy ở về tây nước Tề.
- (5) Bộc Hải vùng bờ ở phía đông bắc tỉnh Sơn đông giữa bán đảo Sơn đông và bán đảo Liêu đông.
- (6) Lâm Tri: kinh đô nước Tề, nay là huyện Lâm Tri tỉnh Sơn đông.
- (7) Cả đoạn này ý nói đồng dân ở.
- (8) Dương Tấn, đất của nước Vệ xưa, bây giờ thuộc nước Ngụy, nay ở vào địa phận tỉnh Sơn đông.
- (9) Càng Phá, đất của nước Tề, nay thuộc tỉnh Sơn đông.
- (10) Con lam có tính nhút, lễ chạy là cứ quay có lại đường sau có giống già làm hại.

TÁC PHẨM THƯ TỪ CỦA TẠ HỮU THIÊN

Chìm theo giòng nước

Alfred đọc những cuốn truyện giá trị: Đưa con hư của hai thời đại. Có gái Saigon v. v. (hiện đã bán hết ngay) cùng của tác giả không thể bỏ qua được cuốn truyện hiếm có này... Một mối tình đẹp như ánh trăng và nỗi đau như ngọn lửa không thể quên. Một câu chuyện thực địa chỉ những kỷ niệm đẹp và đau đớn nhất trong đời tác giả. Sách in có hạn trên 100 trang. Độc biệt 070.

Mua ngay kẻo hết TRẠI MAI (truyện đương rừng của Ngọc Cẩm) in lần thứ hai giá 0\$50.
A CHAU AN CUC 17 EMILE NOLLY HANOI XUẤT BẢN

TIỆM TRÀ HÀNOI 1942

V

Những hạng người sống quanh các tiệm trà

Phù dung tiên nữ tuy rất tàn ác và thường hay ra oai như ta đã thấy rõ trên kia, nhưng đối với những kẻ trung thành và chịu thần phục nàng thì nàng lại thường tác phúc và che chở lòng rất dồi dào. Trong đất Hà Nội phần hoa có biết bao người đã được hưởng « lộc thừa » của nàng tiên nữ ? Ở chung quanh các tiệm trà, những hạng người sinh nhai về việc bán « com đen » và tất cả những cận bã và các dụng cụ, các đồ phụ tùng về bán đến không phải là ít. Đó là chưa kể số người đã được chịu ơn của phù dung và được gián tiếp giúp đỡ cho về tình thân và về vật chất, chưa kể những người đã dùng « com đen » làm thứ tiền được để chữa các thứ bệnh kinh niên nguy hiểm như đau dạ dày, đau bụng, sốt rét, v.v. chưa kể mấy ông (chứ không phải tất cả) văn sĩ kết thân với nàng « tiên nữ » để tìm ở nàng cái « yên sĩ phí lý thuần » hay là cái từ của thơ văn. Lại có khi nàng « phù dung » được đem làm đầu đề để tạo thành những áng văn chương tuyệt tác, những câu thơ tuyệt cú. Cái công dụng của phù dung đối với các văn sĩ, thi sĩ không phải nhỏ.

Trong bài này chúng tôi chỉ muốn nói đến cái lợi về vật chất của nhà phân và những hạng người nhờ vào chất « com đen » để tìm kiếm sinh nhai. Chung quanh một cái tiệm trà tùy lớn hay nhỏ, có tới từ 10 đến 100 người sống vào đó. Nếu theo đó thì với số bốn trăm tiệm ở Hà Nội có tới hàng ngàn người dựa vào đấy mà sống. Trước hết trong các tiệm ta phải kể đến các chủ tiệm và bọn bồi bíp là các nhân vật chính. Có tiệm lớn đông khách thì dưới ông chủ lại có một người đứng quản lý thay mặt chủ trông coi, bán thuốc, thu tiền trông nom các việc. Quản lý một tiệm thường chọn trong hàng các bồi bíp thạo nghề và có tín nhiệm. Mỗi ngày, một hay hai lần,

người quản lý lại tính số nộp tiền ông chủ một lần. Có ông chủ chỉ trong những giờ thu tiền và giao thuốc thì mới đến qua tiệm đó nửa giờ còn suốt ngày chỉ nằm hút ở nhà riêng.

Ở các tiệm lại thường có những tên gọi là « buồng tiệm » tức là hạng người tuy làm bồi bíp nhưng chưa được chính thức công nhận vào chức đó, hoặc vì tiệm chưa được làm nghề, hoặc không có đủ tín nhiệm đối với chủ và anh em vì nghiệp hát. Bồi bíp chính thức thì thường có công mỗi tháng từ năm, bảy đồng đến mười, mười hai đồng, có khi chủ không giả công mà chỉ nuôi com. Nhưng bọn bồi bíp, sống được là nhờ vào tiền « buốc-bua » (pourboire) của các khách hút. Tiềm trong một bữa thuốc cho khách, người bồi bíp có thể tùy tài mình mà kiếm được từ một hào đến năm bảy hào. Có hạng khách hút nhiều và tiền sang mỗi bữa thuốc cho bồi đến một vài đồng bạc, nhưng cũng có hạng khách không cho tiền bồi hoặc cho rất ít. Hai hạng khách đó mà bọn bồi bíp thường phân biệt bằng hai cái tên do họ đặt cho là « sộp » và « kiệt ». Khách « sộp » được hoan nghênh chiếu đãi bao nhiêu thì khách « kiệt » bị khinh rẻ bấy nhiêu. Một người khách vào bước chân vào tiệm, nếu là khách quen thì bọn bồi bíp đã biết ngay đó là « môn hồ » hay là « môn đá », chàng sẽ tùy mặt mà tiếp đãi. Tay nói là chủ tiệm tiếp khách nhưng thực ra thì chính bọn bồi bíp mới là những vai chính, những người quan hệ trong tiệm. Bọn chúng muốn từ lời với ai thì chúng vờ vấp, nịnh bót đủ cách để mong số tiền « buốc-bua » có thể vì do mà tăng thêm chút ít, còn nếu bọn chúng đã muốn « tẩy chay » ai thì chúng sẽ lãnh đạm, hờ hững ra mặt nhiều khi vì thế mà những khách bị chúng « tẩy chay » không bao giờ muốn bước chân đến tiệm đó nữa.

Nghề bồi bíp mấy năm gần đây đã quyền

đủ, lôi kéo được hàng trăm người trai trẻ, khỏe mạnh ở nhà quê ra tỉnh. Thấy nghề đó vừa nhàn vừa dễ kiếm tiền (mỗi tháng có thể kiếm ít nhất từ 15 đồng cho đến sáu bảy chục là nhiều nhất), nên nhiều thanh niên đã bỏ ruộng ruộng hoặc nghề làm thuê kho hoặc đi ra tỉnh học nghề bồi bíp. Phần nhiều một người đã làm nghề đó thì hay đi giã và dạy cho anh em bà con hoặc người cùng làng, cùng họ. Tôi đã từng thấy có kẻ bốn năm anh em cùng làm nghề bồi bíp, lại có tiệm dùng toàn người trong một làng hay một vùng, người khác khó lòng lọt vào được. Bọn bồi bíp kiếm tiền được dễ dàng lại thường được

nằm giường cao chiếu sạch, gần những kẻ giàu có ăn tiền xa xỉ nên chúng sống rất rộng rãi. Nếu ai gặp một bọn bồi bíp đi ghé nhà ngang ngoài đường, quần áo bánh bao, đầu chải bóng nhẵn, có lẽ người ta phải tưởng đó là một bọn học sinh hoặc viên chức các sở đi dạo chơi.

Nhiều người nhà quê thấy bọn bồi bíp và đời sống của họ lại đem lòng thêm muốn, vì thế mới cho con em theo đuổi cái nghề mới đó. Trong óc dân quê, còn gì bằng một nghề thông thái, kiếm được nhiều tiền mà không mất công học tập, rèn luyện là mấy. Một cái bẽ hóm nay vừa ở nhà quê ra với một bộ quần áo và một vài bộ đồ nghề lơ lạo, sau vài tuần lễ hoặc một tháng đã có quần áo bánh bao, sạch sẽ và có vẻ linh lợi, tinh khôn là khác. Một ông cụ nhà quê về vùng Thái bình có con làm bồi bíp ở Hà Nội, mỗi lần ra chơi về con nắm ba hôm đã được nắm qua nhiều lạc thối đất Hà-thành, lúc về lại có vài ba chục của ông con biến về làm vốn, nên lúc về làng ông thường khoe là con mình làm giàu rồi hoặc làm công cho một hãng buôn lớn. Không bao giờ ông nói đến con ông làm bồi bíp tuy ông biết nhờ cái nghề mà chính ông



cho là họ tiện đó, còn ông đã đổi hẳn được lối và chẳng mấy chốc có tiền và có lẽ sẽ trở nên ông nọ, ông kia! Cái nghề làm bồi bíp đã cám dỗ người ta như thế nhưng nghề đó trai lại cũng đã đưa biết bao người vào đất chết. Một số các cận bồi khi ở nhà quê ra đều là những người thực thà, cần thận không biết chơi bời biết xách là gì, thế mà chỉ vài ba tháng sau đã mang cái nghiệp vào mình. Làm bồi không đủ sống, những cận bồi nghiệp đó bắt buộc phải tìm cách xoay xở, đầu phải dùng tay vào các việc bất lương cũng không từ, chỉ cốt sao có tiền hút là được. Đã đến lúc đó thì cửa sổ Mặt

thăm và cửa nhà Pha Hỏa lò đều mở rộng để đón các cận và các cận đã bỏ cái nghề bồi bíp mà nhập vào bọn « voi xanh ».

Cạnh những nhân vật sống trong tiệm lại có những người sống ở ngoài tiệm nữa. Bọn này cũng không phải là ít. Đó là bọn buôn com đen và xái xam. Các môn bán thuốc phiện ty ở Hà Nội là một mối lợi rất lớn. Cứ mỗi năm về tháng Décembre, người ta lại cạnh tranh nhau về những cái môn bài đó. Cuộc vật lộn rất là kịch liệt có khi người dùng cả tâm trí, thể lực và tiền tài vào đó mới có thể nắm chắc được phần thắng. Một cái môn bài bán thuốc phiện ty ở một phố đông đúc Hà Nội có thể cho thuê mỗi tháng 5, 7 chục bạc là thường. Giá thuê đó nếu ở vùng ngoại ô và các miền quanh Hà Nội như Hà-dung, Gia-lâm phủ Hoài, Văn-diên thì giảm bớt một phần nhưng cũng vẫn khá cao. Số dĩ nghề bán thuốc phiện được người ta cạnh tranh như thế là vì số thuốc phiện tiêu thụ ở Hà Nội bao giờ cũng nhiều hơn số thuốc của nhà Đoàn phát ra đến hai ba lần. Cũng vì đó mà dân nghèo ở Hà Nội thường bị nạn thuốc khén. Trong những lúc đó thì mỗi hộp thuốc 10grs có khi

người ta phải mua đắt đến 2, 3 đồng. Các người được lĩnh môn bài bán thuốc trong lúc thuốc khan không bao giờ bán cả hộp thuốc cho khách hàng. Họ chỉ bán thuốc lẻ vì bán lẻ có thể lãi hơn. Hộp thuốc 10grs 5, 6 đồng bạc, còn thuốc bột, thì chỉ dành cho các tiệm với một giá rất cao. Tại các tiệm tiêu thụ nhiều thuốc thường có những bà có môn bài bán thuốc đến bán tận nhà nhưng mỗi kilo phải ăn lãi 200 đồng là ít: (giá nhà đoan 1.000\$ một kg). Bọn này cơ thuốc phiện này lúc nào cũng có thuốc vì họ đem tiền đi mua nhập ở khắp các tỉnh trung-châu Bắc-kỳ và cả ở các xứ khác. Có khi bán cho tiệm họ cũng không muốn bán vì ở Hanoi thường có những người Hoa-khieu giá mỗi kg thuốc những 1.500\$, 1.600\$ và bao nhiêu thuốc họ cũng mua hết.

Khó gì không phải công nhận rằng thuốc phiện sẽ dĩ khan không phải vì thiếu thuốc mà chỉ vì số tiệm và số người hút càng ngày càng nhiều thêm.

Sống nhờ vào tiệm, còn có bọn buôn và bán xái. Bọn này ở Hanoi cũng khá đông. Cứ ngày ngày họ mang tiền đi khắp các tiệm hút để mua những thứ xái xấu đã loại ra. Giá xái gần đây cũng theo giá thuốc mà tăng lên khá cao, mỗi lạng xái xấu đã đánh đến hai lần cũng bán được 15, 16 đồng. Bọn này không những mua xái lại mà mua cả những đồ lau thuốc, những miếng vải bịt đầu tàu để hút, những xai rơi xuống bàn đèn lần đầu và đắt và cao lâu, cao dọc. Tất cả những thứ đó, họ dùng hoặc để chế thuốc nấu hoặc để bán lại

cho các tiệm thuốc nấu. Trong một tiệm há không có vật gì là bỏ phí cả, từ cái giấy cuốn lại để thấm nước ở dọc đầu chảy ra cho đến những đồ lau tàu, quần áo, những xai rơi vãi, những cái đồ: bị vỡ bị hỏng đều bán được tiền và có nhiều người cần dùng đến. Thực người ta đã lợi dụng cả phù-dùng đến cực điểm, các tiệm hút đã tìm hết cách để thu lợi về nha phiện; nhiều cách, nếu không phải đã đến quen các tiệm hoặc đã từng mở tiệm qua thì không ai có thể tưởng tượng đến. Những cách kiếm tiền rất lạ và rất nhay đó phải những người nghiện đứng ra mới tiệm mới có thể nghĩ ra được. Chỉ những người nghiện đã phải tiêu tốn nhiều tiền về thuốc phiện thì mới có thể lợi dụng thuốc phi-n để thu lợi; và chẳng á « phù-dùng tiền nũ » cũng chỉ sẵn lòng giúp đỡ những đồ đệ trang thành của nàng và cho phép họ lợi dụng nàng hết cách để họ có đủ tiền mà sớm hôm thở phụng đến nhau. Nang, không những là gái đa tình mà lại còn là gái chung tình không muốn tệ bạc với những kẻ đã hết lòng vì nàng vậy.

HÉT

HỒNG-LAM

Trang điểm

TRIỆU PHƯƠNG PHÁP ĐÀ
CHỈ RÀNH TRONG BÀN
CHỮ QUỐC NGỮ Ở MỖI
HỢP

PHẦN MURAT VÀ PHẦN SUPER-MURAT

THÌ DẦU DA MẶT NẠ, CỎ
TÀN NHANG, VÀ NẾP NHĂN
CỨNG BƯỚC BỆP LÔNG
LẦY NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU
== DA TRẮNG MỊN ==

Tổng đại - lý Bắc - Kỳ, Ai - Lao
ETABLISSEMENTS VẠN - HÓA
N° 8 rue des Cantonnais - Hanoi



Blanchit les dents
et conserve l'émail

EN VENTE PARTOUT

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CỐ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh

« Tri lương-tri » là gì?

XXXIII

I. — Lấy một giọt máu của con
cháu để thử xem có phải mở
mã ông bà mình không?

QUÁN-CHI

Muốn cho cái học
cách-vật đến nơi đến
chốn và thực-hành
cho hợp đạo-lý,
không bị sai lầm,
thiên lệch, Dương-
Minh xướng lên
thuyết « Tri lương-tri 致良知 ».

Trước khi tìm xem định-nghĩa lương-tri
là cái gì, và tại sao cần phải tri nó, phương
pháp tri nó ra thế nào, tưởng ta nên biết
tình-cảnh họ Vương phải trải muôn vàn
ngay hiem, muôn vạn đắng cay, gần đến
mất tình-mạng, mới phát-minh ra được ba
chữ ấy, không phải là dễ.

Câu chuyện đáng nghe, và lại không ra
ngòi khuôn học-vấn.

Ta nên phở lại họ Vương phát-minh cái
nghĩa « cách vật tri tri » và « tri thành hợp
nhất » giữa lúc bị dày dầy làm đôi trạm ở
Long-trường (tỉnh Quý-châu), chung
quanh toàn là núi rừng với dân mọi rợ.
Hồi ấy, ông đã 38 tuổi.

Nhưng năm sau được triệu về kinh làm
quan, ông liền bắt đầu lấy việc giảng-
minh thánh-học làm nhiệm-vụ.

Từ đấy cho đến năm vừa đúng 50 tuổi,
nghĩa là trước sau mười hai năm, khi ở
trong triều ngoài quận, khi đi giệp giặc
tỉnh xa, không lúc nào ông quên việc
giảng học. Nào là xướng-minh tâm-học
làm gốc, nào là biện-bạch những chỗ sai
lầm của tiên-nhò, ông thường nói chuyện
học văn ngày đêm, không biết mỏi mệt.

Nhiều người hâm mộ, hoặc cáo quan về,
hoặc đi theo đến chỗ trạm-mạc, để học
Dương-Minh, kẻ có hàng nghìn.

Trong khoảng 12 năm ấy, ông đã dùng
tới hai chữ lương-tri đầu.

Mỗi khi giảng dạy,
ông chỉ ăn cần
khuyến nhủ học-giả
nên giữ thiên-lý, bỏ
nhân-dục (存天理,
去人欲), cốt lấy công
việc ấy làm gốc cho
sự học.

Có người không hiểu rõ, hỏi lại :

— Thừa tiên-sinh, thiên-lý là cái gì, và
lâm sao biết nó hầu viú vào đầu để mà
nhân-biết cho được?

— Nhà-người từ từ tìm lấy thì biết.

Ông chỉ bảo thế thôi, chứ không nói rõ
được thiên-lý là thế nào.

Sự thật trong tâm ông vẫn hiểu, và hiểu
một cách cao xa, rõ ràng lắm, nhưng chỉ
không thể lấy lời nói mà tả được cái bản-
sắc nó thế nào và đặt tên nó là cái gì cho
học-giả có sở-cứ để nhân biết cho dễ.

Đến nỗi ông phải than với bạn hữu về
sự khó thoát ra lời ấy :

— Gần đây ta vẫn muốn bày tỏ điều ấy
ra, trong tri minh tri biết chỉ có một lời
một câu là đủ, không cần chi nhiều, nhưng
thật tức mình không sao thoát ra được. Nó
như ngâm sẵn trong miệng, chẳng ai đoán
được hộ mình, còn mình muốn nói thì như
nghẹn nói không ra!

Một lúc sau, ông lại nói :

— Mặc lúc nay ta hiểu cái học này không
có gì khác : nó chỉ là cái ấy thôi, hề biết
được cái ấy rồi thì chẳng còn gì hơn nữa.

Người ngồi bên, hỏi mãi :

— Nhưng cái ấy là cái gì chứ?

Dương-Minh đáp :

— Ngay đến cái ấy cũng chẳng biết gọi
nó thế nào!

Thì ra thiên-lý ở trong tâm con người
ta, bản-sắc nó thế nào, ông biết, nhưng

lúng túng mãi, không đặt tên định nghĩa được.

Đến lúc cô loạn Thần-Hào, ông lập mưu ra sức, chỉ trong bốn chục ngày giếp xong, khỏi nguy cho nhân-dân xã-tắc, thế mà bọn gian-thần ghen ghét, đã cướp cái đại-công ấy thì chớ, lại còn mưu-toan hại ông cho chết mới nghe. Vua Chính-đức lúc bấy giờ là ông vua hôn-nghu, hay nghe lời dèm pha của bọn gian-thần, bèn ra lệnh cho các quan bắt ông về triều. Dương-Minh ở vào tình-cảnh trông chờ đầu đảng, gươm treo kề cổ, có thể bị giết trong sớm tối.

Nhưng ông cứ trấn-tĩnh như thường, không hề xôn xao, lo sợ, bảo rằng « thiên lôi có đánh chết cừu-việc đánh, can gì mà lo ». Thế rồi tai qua nạn khỏi, lại được nhà vua trọng-dùng.

Trong lúc hoạn nạn trấn-tĩnh như thế, ông đối cảnh sinh tình, bỗng dưng nghĩ bặt ra :

— Cái ấy là cái lương-tri.

Từ đấy trở đi mới có hai chữ lương - tri đem ra giảng dạy.

Có thể thời mà mười năm không thốt ra lời được. Bởi vậy, có một hôm ông ngồi thở dài, môn-sinh là Trần-cừu-Xuyên hỏi tại sao, ông nói :

— Cái lẽ ấy minh bạch giản dị là thế, mà chìm đắm luôn mấy trăm năm !

Cừu-Xuyên thưa :

— Cũng vì Tống-nho quá thiên về tri, cho Thần là bản-thể của Tính, cho nên sự kiến-vấn càng ngày thêm hề bọn che lấp mới đạo càng sâu. Nay tiện-sinh này ra hai chữ lương-tri, ấy là chân-điện-mục của

người ta xưa nay, còn phải nghi ngờ gì nữa.

Dương-Minh đáp :

Chính thế ! Vì dụ-có người nhận lầm phải mở mắt-jở-tiền-kẻ-kẻ, gờ phải dùng cách gì mà thử cho biết ? Chỉ có cách là đào mà ấy lên, lấy một giọt máu của con cháu nhỏ vào mà thử, thì thật giả biết ngay, không chạy đầu được. Hai chữ lương-tri của ta, thật là một giọt máu nhỏ vào xương của các bậc thành-truyền nối từ ngày xưa đến bây giờ vậy.

Muốn cho học-giả biết cái giá-trị hai chữ ấy quý báu đến thế, ông bảo họ chờ có khinh-thường mà nghĩ là để :

— Các người phải biết cái thuyết lương-tri của ta, vốn từ trong chỗ trăm nguy muốn chết mới tìm nó ra được đấy. Đẽ bụng không được, ta nói ra một lời can hết cho các người nghe. Chỉ sợ học-giả thấy được dễ dàng quá thế, có ý xem thường, chỉ để làm cảnh ngắm chơi, không chịu dụng-công-thực-hành đến nơi đến chốn, hóa ra phụ mất cái biết ấy thôi !

Lấy việc hoạn-nạn minh để kinh-nghiệm ông càng tin lương-tri có thể khiến mình quên cả hiểm nguy, coi thường sống chết, lại chứng với thành-hiền, trời đất, quỷ thần, đều thấy hợp lệ như nhau ; nhân đó ông xưng lên « Tri lương-tri ».

Ông nói chuyện với môn-sinh :

— Gần đây ta tin rằng hai chữ « Tri-lương-tri » thật là cốt rễ của thành-học. Trước kia ta còn nghi ngờ chưa quyết, nhưng từ lúc gặp lấy nhiều việc đến giờ, đã nghiệm kỹ, chỉ đem cái lương-tri ấy ra ứng tiếp đối phó, thì ra việc gì cũng thấy ứng tiếp đối phó được đủ cả. Không khác gì mình đi thuyền nằm được tay lái, dù thuyền đi qua chỗ băng, chỗ sóng, chỗ cạn, chỗ sâu, đều sai khiến được như ý muốn. Tuy có gặp cơn giông sóng nghịch đi nữa nhưng mình đã nắm vững bánh lái trong tay rồi, bề nào cũng tránh khỏi cái họa đắm đuối vậy.

(Còn nữa)
QUẢN-CHI



CHUYỆN DÀI của VŨ AN-LANG

(Tiếp theo)

Mặc dầu Lạc khuyên dỗ khéo đến đâu, An vẫn thăm sâu, hỏi-hặn, và vẫn chờ dịp để lại xách va-ly một là về với cha mẹ, hai là đi phưu lưu khắp tìm cách lập thân. Vì nàng không còn lại gì tất cả các điều của nhà người chồng mà một người vợ cần phải hiểu rõ. Và vì nàng chán cả người chồng ấy mà nàng đã nhận thấy có một tâm-hồn điều-bạc, có những tư cách tầm-thường, có một tính yêu già già và có những thói xấu đáng khinh bỉ !

Nàng đoán biết rằng chính chỉ bởi chồng và chị em chồng cho nàng là... « con bò lạc, dễ vấp sữa ngon », nên mới vừa bắt nàng vào khuôn-vào phép, vào sáo-sắc nàng rất nghiêm - lẫn như sáo-sắc một tên tù trọng tội ; đã như vậy, nàng lại càng cần phải đi, chứ nếu nấn ná đến khi họ hôn rút đi hết, chồng chán thường đã đem lộ cái bản-chất, lộ cái lòng yêu thật ra, thì nàng cũng vào phải đi, mà lại còn đeo thêm hồ nhục nữa !

Nhưng số còn nặng nợ, nên chẳng nhưng đã vài phen nàng tính rút cơ-mu, nàng lại còn bị lợi thêm vào một vòng cảnh giới kỳ hơn nữa, để ngày ngày ăn hai bữa

cơm khó nuốt trôi lấy sức làm việc luôn tay từ sáng cho đến tối mịt !

Vừa quá buồn bực, vì quá sức làm việc, nên nàng thành ốm.

Hôm thứ nhất, thấy rức đầu chóng mặt, nàng đã lo ngại, nhưng không muốn nghĩ ở nhà để năm nghe những lời bóng gió của cô chị. Hôm sau, sáng giầy, nàng bị sốt, hoa cả mắt, run cả

cũng đã từng, chỉ một vài hôm người sẽ lại khỏe mạnh như thường, mọi đường lo ngại gì cả !

Đến trưa, nàng bị ốm nặng quá, đang ngồi dầm thiếc hì ngả gục xuống榻 giấy rồi nhắm đi. Nhà chủ phải lay gọi nàng, đốt coóc sê, xoa dầu cho nàng tỉnh lại rồi sai người sóc bịch nàng đầu về.

Lạc ở bên hàng xóm, cũng chạy sang, liền đi mời thầy rồ, lấy thuốc cho nàng. Thế là nàng bị nằm liệt giường từ hôm ấy.

Tóm tắt những kỳ trước
Vi gia đình của Lạc, hai chị em Hạnh, Kiên phải đi ở như ông chủ, Hạnh và Kiên sống thì ở quán ở An, còn ông Hạnh - mới gọi mới - thì ăn cách nửa mặt, ghen-khâm làm cho chị em nàng rất ngại.
Vi một lần đến nhà Khắc-trang xem về sự học hành cho Kiên, Hạnh biết Khắc.
Sau mười mấy năm hôn thú đã mười sinh, ông Hạnh trở về và cha con được sum họp.

chân tay. Chị chồng bảo :

— Hân miệ lại ốm ghênh đó chứ gì?... Cậu mẹ yêu nhân thế, làm gì lại chẳng chống ngạnh !... Nàng bực lắm, mà sượng cả mặt ! Nhưng cũng van phải đi làm, vì cô chị ra lệnh :

— Thế ốm ấy có làm quái gì ! Cứ đi làm rồi sẽ quên cả sốt, mà bệnh cũng phải khỏi ! Ốm ghênh ấy mà !... Tôi nói riêng có một thói: ốm ấy tôi

Trong khi ốm, nàng lại càng nhận thấy những cách gì giỏi và miễn cưỡng ở sự xử đối của chồng nàng, của cả nhà chồng đối với nàng. Nàng rất đau lòng bực tri, quyết định đến khi khỏi, nếu không lấy được các đồ vật ra, nàng cũng cứ trốn đi, đánh bỏ phí một ít đồ để cứu gỡ lấy tự do và mua lấy sự thanh thản hồi cải, thì chắc là cha mẹ nàng cũng đòi thương lại nàng, chẳng nề nhảm tâm bất-hối kẻ đã biết lỗi lầm, trở lại để tự tu, tự sửa.

Không ngờ sự ước định đó phỉc cả đồ vật lại thanh sự thực : được đó một tuần lễ, bệnh nàng bớt nhiều, nàng

ĐÃ CÓ BẢN :

Hai tâm hồn

Tâm lý tiểu thuyết của Lê Văn Trương 300 trang, in rất đẹp - giá 155. Có in riêng 5 quyển giấy dó, có chữ ký của tác giả, mỗi quyển 10500

Sẽ có bản vào dịp Tết Quý-Mùi (1943)
XUÂN ĐỜI MỚI

Một công trình văn chương và mỹ thuật vĩ đại nhất. Bút và phôi-bản 9, 10 màu, in offset tại Ideco. Bút vẽ của tất cả các danh sĩ trong nước. Đặt mua ngay

Đời Mới 82 Hàng Cót Hanoi

đã ăn được và ngủ được. Một buổi trưa, nàng sức khỏe giãy thì thấy nắp cái hòm-gian kê cạnh giường mở tung ra, một nửa chiếc khóa đồng đã bị bể gãy còn vướng vào danh-khuy. Nàng bịt hộp, gương chống tay ngồi giậy, nghiêng cổ dướm vào trong hòm thì chẳng thấy chiếc va-ly của nàng đã cất vào đây từ trước! Nàng hoảng hốt, hồ-hoán nã lên, vừa lo thân, vừa tiếc của, trông ngược nàng đập lạng người đi, nước mắt nàng chảy giòng giòng xuống má!

Chồng nàng cũng hấp-ấp chạy về, lúng túng xem xét các vết tích và ấp úng hỏi nàng việc xảy ra, rồi làm đơn đem đi tường lý-dịch.

Nhưng qua ba, bốn ngày sau, nàng cũng vẫn chẳng thấy có hiệu quả gì về sự đã-trình báo. Mà trong những ngày ấy, bệnh nàng lại nặng hơn lên, phần thì vì lo thân, tiếc của, phần vì mất-ức bởi đã nghe thấy những «tiếng bác tiếng chi» của cô chị chồng, và bởi trong tinh-ái, đã thấy chồng chênh-máng lạnh-lùng ra mặt!

Chỉ tại nàng đã để kẻ trộm vào lấy mất cái va-ly trong đưng-trám, hoa, xuyến, nã-n, đồng-hồ, quần áo v.v... của nàng, nghĩa là nàng đã khờ-gi, tự làm thành ra kẻ tay không, chẳng còn có một thứ nư-trang nào đáng giá!

Nếu nàng còn tiền trong túi thì nàng cũng đã vứt nốt ra để mua đất sự vui bời của mọi người, và để Lạc lấy thuốc nữa cho nàng uống. Nhưng nàng đã tiêu hết cả sốa chực bạc tiền bán vòng vào những món đồng mười

bảy đồng mười nổi gạo để cả nhà ăn, may ba chục bạc quần áo cho chồng, cho chị chồng vay mười đồng, và ba đồng tiền thầy, tiền thuốc!...

Đến thế, nàng mới thật thấy những nỗi đau khổ, cực nhục mà loài người nhân-tâm bắt nhau phải cam-chịu! Đến thế, nàng mới thật hiểu rõ đời người chẳng phải là như một màu hồng rực-rỡ! Và đến thế mới thật là lúc nàng hết thương thân, biết suy cảnh-nạn của mình mà thương thay cả cho những kẻ khác long-dong, cơ-nhệ!

Nàng nhớ cha mẹ, tiếc cái hồi đang được cha mẹ quý báu, nung-nu. Nhưng nàng không biết bao giờ mới khỏi bệnh để về quây lạy trước cha mẹ, ăn-năn hối lỗi, thú thật cùng cha mẹ về cái bài học chẳng bao giờ quên mà nàng đã được thực hành trên đoạn đường đời ngoắt-ngẹo đầy chông gai!

Nàng cứ nằm đó để cô thân-ém áp những nỗi nhớ, thương, sầu, tủi, chứ không còn thấy chị chồng lại-vãng đến đong, mà cả Lạc nữa, nàng cũng

không còn thấy vuốt-ve săn-sóc nàng nữa.

Chị em cực chẳng nổi, nàng mới đành tháo nốt đề nơ Lạc đem bán cái giấy truyền có bức ảnh của mẹ nàng mà nàng vẫn đeo trong áo. Nàng rất đau lòng khi phải rời bỏ thứ kỷ-niệm có một ý mà nàng tính cố giữ mãi cho đến chết mới thôi. Nàng cho rằng đó là phương kế cuối cùng để cứu gỡ cho nàng khỏi mệnh-bầy.

Đêm hôm đó, vì có tiền, nàng mới lại được chồng săn-sóc, hồi ban, nhưng nàng hiểu rằng đó là lối săn-sóc để dò xét xem nàng có còn giấu thứ tư-trang, nào trong người nữa không, chứ chẳng phải là cách săn-sóc có tự lòng ái-ân, chung thủy.

Sáng gậy, nàng khinh-bi mà ném cho Lạc nằm đồng để sấm cái mũ Lạc vẫn ước so, mười đồng để đi cần thuốc cho nàng và nằm đồng để mua sự lặng yên của cô chị.

Thế là lại hết nốt cả tiền bán chiếc giấy truyền!

Và tuy thế là nàng tay không lại hoàn tay không, nhưng cũng nhờ có thế mà độ một tuần lễ sau nàng đã mạnh, có thể đi ra đi vào được.

Nàng đã quá ghê-lởm cuộc tình duyên bạc thỉu ấy và rất chán ngán sự đã chung đụng đời sống với lũ người bất nhân ấy; lúc nào nàng cũng nghĩ đến sự đi. Bởi thế nàng ưng thuận ngay khi Lạc nói rằng vì thấy chị chồng em dần có dấu xích mích, Lạc muốn đem nàng đến giữ giữ ở nhà một người bà con, chờ bao giờ nàng khỏe hẳn thì sẽ liệu tính cách khác để mua

sự sum họp êm đềm, vui vẻ.

Nàng ưng thuận liêm như thế là định đi đến đâu thì sẽ kiếm cách từ đó tìm về với cha mẹ, chứ cũng chẳng mong gì ở nhà Lạc bền lâu nữa, và cũng chẳng hiểu rõ tâm địa Lạc với mưu kế của cả nhà Lạc đã bày, khi Lạc rủ nàng đi trốn.

Vì vậy, giữa một đêm thâu, trời trăng mờ, sương tỏa, gió thổi lạnh rừng mình, An vẫn còn yếu, mặc có một cái áo giải nẫu bà của chị cuối, vạt sau phủ lên đầu để che sương gió, run run bước thấp bước cao, mệt nhọc và chậm chạp theo Lạc đi ra phía cổng làng, thỉnh thoảng lại đứng lại vừa thở và nghĩ



cho đỡ chóng mặt, và lo ngại đến trông lại cái xóm điều-tên sơ sác, trong có nhà Lạc, mà ở đó cuộc tình duyên liêm lữ đã làm cho giấc mộng vàng của nàng tan nát, và có lẽ làm cho nàng phải sợ cả

những điều ân-ái từ đó trở đi!...

X

Lạc là một hạng người, có thể nói được là một người đặc-biệt.

Chàng vốn con một người lính lệ bị thải và một mụ bán mửa nào thứ quả ấy ở các phố ngoài Hà-thành. Lành lính lệ và đi bán quả rong chẳng phải là nghề đáng khinh, nhưng đáng kinh-phục Lạc ở chỗ Lạc mới rời bỏ một cách chậm-chạp, lúng-túng, ghé dài ở lớp nhất một trường tiểu-học ra mà đã dám tự cao rằng mình là... thi-sĩ! Chỉ tại Lạc có khiếu làm thơ! Lạc làm được hết thấy các thứ thơ, và «Lạc làm cho» tâm hồn Lạc lúc nào cũng hình như mơ-mộng, chỉ chực... «ra thơ» khi có dịp thứ nhất đưa tới.

Bởi thế, thơ của Lạc làm ra, kể rất nhiều: Lạc đã chép được đầy bốn quyển «ba-la-di-om» gầy, mà ngoài bốn quyển nào, Lạc cũng để: «Những phút mơ-mộng», hoặc «Xuân-tử», hoặc «Những điệu đàn tâm»... bằng thứ chữ viết rất kỳ-khủ và nắn nót. Ai được cầm lấy một quyển để thưởng thức thì tại của Lạc cũng đều phải

khen ngợi những chữ dễ ấy, có lẽ Lạc đã nhẩn nại đi đi đến hàng ngày chưa xong.

Nàng, đứng tường rằng Lạc đã in được «những điệu đàn tâm» ấy, dễ loan-truyền, dễ cảm-hóa và dễ xúc-dộng

hạng người đa cảm, đa tình. Lạc làm ra rồi chép một cách quá công trình vào những vở kìa, chỉ để các bạn ở quanh xóm hay nội trong làng thăm-mỹ.

Ái chưa được đọc thơ Lạc cũng phải tiếc rằng sao chưa được, và cũng phải mong cho chóng đến ngày được Lạc hân hoan giao tận tay cho để mà xem. Vì cứ đứng nơi truyện với Lạc một tý, thì đã thấy Lạc phân-nân, lăm chỏ tinh-tò-mò, hiền-kỳ của ai đó phải bán khoản, thứ giắc:

— A, anh à — hay ông à —! Bực quá đi mất! Đem hôm nào buồn rầu rầu mãi cũng không gian nghỉ điệp, để mới giấy viết những bài bất cứ theo thể đường thi, Sáng hôm nay nhân lúc cao hứng mà lại được anh Hy đến thăm, để liền bình lại cho anh ta nghe; thơ thần có gì dân: còn khỏi thất niệm, thất luật tại chưa nhớ được cái có tài phú-chính lại cho, thế mà chẳng những anh ta cứ vỗ đùi khen mãi, anh ta lại còn đi khoe cho cả làng biết, thành ra để đi đến đâu cũng chỉ những bị lúng-túng, thẹn thẹn vì không lời họ quá yên tán tụng để!... Ấy cũng như là bài thơ «cảm-ti» để làm cuối năm ngoài, có thể nay thôi, mà ai cũng khen tuận là hay, là toàn bích, thì mới... chết cho rồi thơ ứng khẩu của để chứ:

«Giò tên trong một chiều tà,
«Năm chuông khánh đất theo
đá rung-rinh.

«Cỏ cơn gió thổi vô-tình,
«Đến làm lay động chiếc
— mảnh mảnh hoa...

«Giò tên trong một chiều tà,
«Mảnh rung làm một đóa hoa
tan dần!...

Hai quyển sách mỹ thuật

GIỌT SƯƠNG HOA
(xuân)

của PHẠM VĂN HẠNH
ấn bản chính: 412 lần đánh - 6

Tóc chi Hoài

của NGUYỄN TUÂN
phụ bản in nhiều màu của Nguyễn
Giáo Tri do họa sĩ tự tay khắc lấy, ấn
bản chính hạn định 450 bản, sách
in ít cho những người sành, gửi
cho đại lý có hạn, giá quá nên đắt
trước

LƯỢM LỬA VÀNG

49 — Tiền Tsín — Hanoï

Bài để «văn tài xuất chúng» của Lạc làm như vậy, nên lũ bạn của Lạc lấy làm bành-kiến được thân mật với chàng, thì nhau loan truyền khắp làng những bài thơ mới làm mà Lạc đã «nhân khi cạo húng» đem ra bình lại với chúng.

Nhất là các thiếu-nữ ở làng ấy, họ đã truyền tụng với nhau những bài thơ: «Tình gỡ-gạc, «con xin vĩnh biệt... của Lạc làm ra lúc... nguồn thơ lai-lãng, đều biết rõ chàng là một thi-sĩ đa tình, đa... dọc, yêu thích sự tự do, cá tính của việc không nên tự do, thì đã có lúc phải ngạc nhiên, «hỏi nhau rằng một trai trâm thắp, mắt trắng, môi thắm, da mặt sù-sùi và sạm sạm, mà sao lại tài tình đến như vậy, có thể giải bày ý-tưởng quá mới, quá lạ kia bằng những văn thơ đọc lên thấy du-dương hơn điện hải... trông-quần!

Bởi thế, vài ba thiếu-nữ trong làng, vì cảm thấy Lạc hẳn đã lần lượt có phen cùng chúng con diu: Nhưng, với cô nào cũng vậy, tình ái-ai có a chàng chỉ bên trong một tuổi-gian ngắn, dù cho chàng th -hành xong những mục-dịch mà chàng đã biểu lộ ra bằng bài thơ «Tình gỡ-gạc», ngĩa là chàng chỉ dùng tình ái để làm mới văn-gữ-gạc lấy sự thỏa-mãn về vật-dục, và gữ-gạc lấy quần áo, tiền bạc hay đồ dùng.

Chàng không sợ ai chê cười, khinh bỉ, tại lẽ chàng vẫn định-nhị rằng chàng chẳng phải là con nhà giàu-sang, và lại ở ở thời-đại biến-tải, chàng có quyền tự do đem cái trí khôn ra thử thách với kẻ ngu-ngốc, giải giải, chẳng biết giữ thân, và chàng còn đem trí khôn

ra để thử thách cả với các bạn trai nữa.

Thế cho nên trừ một vài tên «rai trẻ trong làng, không ai là người có thể giao-du với Lạc được lâu, vì ai cũng sợ lối chơi cẩu-lơ của Lạc trong hết thảy mọi thứ: cả tiền bạc, cả tình yêu, và cả sách vở là thử Lạc cổ tích trừ bằng cách lừa đảo cho được nhiều, để lấy thách với người làng là tay học rộng. Nếu Lạc không cầu lợi, không lừa đảo được nữa, hay là bản chất của Lạc bị lộ, thì Lạc trở mặt ngay lập tức, rồi ngay lập tức tìm lời nói xấu người ta, và kẻ hoặc đòi cả từng bữa rượu mà vì muốn được trở nên chóng thân, Lạc đã có lần có mối dè người ta chiều cổ.

(còn nữa)
VŨ AN-LĂNG

BỒ THẬN TIÊU ĐỘC

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc ngứa lở do dị độc hoa liễu phát ra. Hộp 0p8. Nửa 44p00 cả 7p60. Xa mua lính hóa giao ngân

NHÀ THUỐC TẾ - DÂN

Nº 131 hàng Đông Hanoi
Saigon: Ets Nam - Tiến 429 P
Blanchy đại-lý đủ loại thuốc tế dân.



HOA MAI-PHONG

Biểu hiệu vẽ đẹp quý-phái
Hiệu may có tiếng
nhất của bạn gái
Nº 7 HÀNG QUẠT - HÀNOI

ĐẠI-BÀ PHƯƠNG, một người tiền bối rất xứng đáng của cả giới nước ta: có nói:

«Con chúng ta trở nên hư hỏng là tại ở chúng ta, chúng ta không để cho ai được nữa. Giờ này chính là ở phải văn-cu-giáp. Chúng ta cần phải lên nghĩ để lại những nền tảng của văn hóa giáo Việt-Nam, chúng ta cần phải mở đường cho văn hóa GIÁO, DỤC, NHIỆM VỤ»

Xem cuốn Giáo-dục những đứa con Bà Đạm-Xuất-do nhà in L.A. Cường Hanoi xuất-bản. Sách in, 57 trang, thường bán 2p80, có ảnh của tác giả và tựa của Ông Phạm-Quốc-gia mỗi cuốn thường 1p50.

Eatians Lê - Cuong 75 P.iers - Hanoi

Muốn hiểu rõ tình thân ái, nhất của người, muốn biết rõ một vị thành niên được cả cuộc sống theo và cả thế giới xung quanh ta xem cuốn:

THÂN GANDHI VÀ THI - HẢO TAGORE

Của nhà in GIA B TÁ 94 Rue Charon.
Téléphone N 1509 - Hanoi.
Xuất bản và phát hành.
Đã có bán khắp các nơi. Giá 4p70

Thuốc lão Đông-linh 236 Đền của Nam

Trần Nam, Bắc chi cũng em Nam
Thuốc lão Đông-linh giống em khôi
Lâm cho tới một phút thuốc (trường
NÊN CHÚ Ý - Tại hiệu thuốc tạo Đông
Linh có bán cho ta. Là bán thịnh-phong, tuyệt ngon, tuyệt rõ!

Lẽ sống của bạn gái

Bạn gái nào có trong tay một hộp CRÈME MONA là người đã nắm trong tay tất cả lẽ sống của đời mình, nên lẽ sống của người đàn bà là vẻ đẹp.



T. HIE ET BLANCHET L. EAU

Tuần lễ Quốc-tế

(Tiếp theo trang 4)

đạo quân xanh lửa là đạo quân tinh nguyên dĩ danh Công-sân của Tây-ban-nhà, sau khi được Tổng-thống Hitler ban huy chương đã về nước. Tổng-thống Hitler có tuyên bố với phóng viên hãng Transocean rằng: «Chắc hẳn Đức sẽ thắng được Công-sân». Ông rất tin chắc vào cuộc loạn hằng của quân Đức và nói trong mùa đông quân Đức có đủ đồ dùng và lương thực để có thể chống với quân địch. Quân Nga lục không chiến rất hăng nhưng người lính Đức hơn hẳn lính Nga. Lời tuyên bố đầy vẻ lạc-quan đó đã tỏ ra rằng cuộc lần công mùa đông của Hồng-quân chưa có kết quả gì và năm nay quân Đức không bị những sự bất ngờ như năm ngoái nữa.

Theo hãng Ofi thi ở Lisbonne có tin nói rằng thủ tướng Churchill đã khởi hành sang Hoa-kỳ để hội đàm với Tổng thống Roosevelt chưa rõ về chuyện gì.

Cứ mỗi lần M. Churchill phải thân hành sang Hoa thịnh đồn di châu ông văn dân-chủ của Mỹ tức là Anh đang trải qua mọi thời kỳ nguy ngập. Lần này có lẽ là vì các cuộc tấn công mùa đông của Nga bị thất bại luôn mãi nên thủ tướng Anh lại phải sang Mỹ để yêu-cầu M. Roosevelt kịp gửi thêm quân lính và chiến cụ sang Âu châu để giúp Nga chăng?

Kính cáo các bạn mua bảo năm

Các bạn mua bảo năm chưa giả tiền, xin gửi mandat để cho, nếu không, chúng tôi đành phải đình việc gửi báo.

T. B. C. N.

NHAI-ĐÔNG GIÁO-DỤC
Muốn dạy con trẻ có hiện quả xin đọc:
NGUYỄN NHẬT THỜI XẤU CHO TRẺ CON
của ông giáo Lê Đắc-Vỹ soạn
Cuốn này có giúp các phụ-huynh rèn cho con 7m nhân cách, bổ được bổ các thói hư tật xấu.
Mỗi cuốn 1820. Mua lính bán giao ngân hết 1500 ở xa mua thêm 1400 (có cước) cho:
NHAI IN MAI - LINH - HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:
DÂY BÈ MỎ KIM
Truyện phiêu-lưu của Thiên-hạ-Sĩ
Múa kiếm giữa chợ
Truyện dã sử của Mai-Viên - Cũng đăng trong VĂN MỐI (Tập mới) - Số 2, 0p60
HÀN THUYỀN XUẤT BẢN CỤC

ĐÃ CÓ BẢN:
Một thiếu niên
Tiểu thuyết dài của MẠNH PHÚ TỬ
GIÁ: 1330
Nhà xuất bản Mới 51 Phúc-Kiến Hanoi

GIÁ MUA BẢO

	Mất năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, A-lao	10,000	12,500	13,750
Nam-kỳ, Cao-miên	12,000	6,250	3,125
Ngoại quốc và Công sự	24,000	12,000	6,000

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin đi:
TONKIN TRUNG BẮC CHỦ NHẬT HANOI

Bút máy PILOT
đã nổi tiếng rồi
CÓ MÁY KHÁC TIỀN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN
Gửi 0\$06 tem về Mai - Linh
60 62 cầu đất Hoiphong
ngài sẽ nhận được thư trả lời

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:
Điền - Nguyên
1) Thuốc đau dạ dày Điền-Nguyên
2) Thuốc ho gà... Điền-Nguyên
3) Thuốc ho lao... Điền-Nguyên
4) Thuốc bổ thận... Điền-Nguyên
5) Thuốc bổ huyết... Điền-Nguyên
6) Thuốc cam ty... Điền-Nguyên
7) Thuốc cam sát... Điền-Nguyên
Tổng-đục: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thắng, Mai-Viên, Nam-tiến: Saigon
Nam-cường: Mytho. Vĩnh-hưng: Vientiane

34